

Hồ Quý Ly

Nghi Ngờ Sách Luận Ngữ

LÊ PHỤNG

Năm 938, Ngô Quyền thắng quân của Hoàng Thao, thái tử nhà Hán, tại sông Bạch Đằng, cởi được ách Bắc thuộc hơn một ngàn năm, mở đường cho các triều Đinh, Lê, Lý, Trần và Hồ. Suốt khoảng 500 năm đầu nền tự chủ của người Việt Nam, không triều đại nào không có nạn người phương Bắc sang xâm lược. Quân phương Bắc tràn xuống nước Việt Nam, thường chỉ thắng được một vài trận đầu rồi lại bị đánh lui về Trung Quốc. Duy có vụ quân nhà Minh thắng quân nhà Hồ, thời quân nhà Minh đô hộ nước Việt Nam tròn hai chục năm mới bị Lê Lợi đánh đuổi về Trung Quốc. Cuộc xâm lăng này khác hẳn mọi cuộc xâm lăng trước đó và khác cả cuộc xâm lăng sau đó vào thời Lê Mạt-Tây Sơn. Cuộc xâm lăng vào cuối đời nhà Hồ, dưới mắt các sử thần là cuộc chinh phạt của nhà Minh vì lý do nhà Hồ đã cướp ngôi nhà Trần, nên cũng giống như nhiều cuộc chinh phạt trước: triều đình phương Bắc, nhân dịp có việc thoán nghịch trong triều đình nước Nam mà mang quân xâm lấn. Đọc sử nhà Minh, người đọc thấy một điểm khiến cuộc xâm lăng này khác hẳn mọi cuộc xâm lăng khác.

Thật vậy, theo lịch sử nước Đại Ngu. Hồ Quý Ly giữ tục nhà Trần, làm vua chưa tròn một năm thì nhường ngôi cho con là Hồ Hán Thương. Bấy năm sau, vua Minh Thành Tổ sai quân sang xâm chiếm nước Đại Ngu. Khốc liệt hơn mọi lần quân Trung Quốc xâm chiếm nước ta, lần này ngày 21 tháng tám năm 1406 Minh Thành Tổ đích thân ra lệnh cho tướng Chu Năng thi hành việc đốt sách đập bia nước Đại Ngu.

Khoản ba của lệnh, trích dẫn từ sách Việt Kiệu Thư, của Lý Văn Phụng, sử thần nhà Minh soạn năm 1540, trong đó có đoạn như sau:

Khi binh lính vào tới nước [An Nam], trừ các sách kinh và bản in của

đạo Phật, đạo Lão thì không thiêu hủy; ngoài ra, hết thấy mọi sách vở văn tự cho đến cả những loại ca lý dân gian, hay sách dạy trẻ, một mảnh một chữ đều phải đốt hết. Khắp trong nước phàm những bia do Trung Quốc dựng từ xưa đến nay thì đều phải gìn giữ cẩn thận, còn các bia do An Nam dựng thì phá hủy tất cả, một chữ không để còn.

Triều đình Minh Thánh Tổ kiểm tra đốc thúc chặt chẽ việc quân nam chinh đốt sách đập bia. Vào ngày 16 tháng sáu năm 1407, Vua Minh Thành Tổ gửi tiếp một lệnh thứ hai trong đó có đoạn như sau :

Nhiều lần đã báo các người rằng phàm sách vở An Nam có tất thấy những sách vở văn tự gì, kể cả các câu ca lý dân gian, các sách dạy trẻ con như loại ‘thượng đại nhân, khuru ất dĩ, và tất thấy các bia mà xứ ấy dựng lên thì một mảnh một chữ, hễ trông thấy là phá hủy lập tức, chớ để sót lại. nay nghe nói những sách vở do quân lính bắt được, không ra lệnh đốt ngay, lại để xem xét rồi mới đốt. Quân lính phần đông biết chữ, nếu đâu đâu cũng cùng làm vậy thì khi đài tải sẽ bị mất mát nhiều. Từ nay các người phải làm đúng như lời sắc trước, truyền cho quân lính hễ thấy sách vở văn tự ở bất kỳ nơi nào là phải đốt ngay, không được lưu lại.

Ngày 24 tháng sáu năm 1407, vua Minh Thành Tổ ban sắc lệnh thứ ba :

Nay An Nam đã bình định xong [...] các ký sự, thư thiệp đã từng phát đi từ trước, cùng các sổ ghi chép mà Thành Quốc Công đã lĩnh, hoặc các sổ trừ nghị mọi việc đều phải đem toàn số kiểm kê, đối chiếu, niêm phong cẩn mật, gửi trả lại, không cho lưu tồn một chữ. Nếu có một chữ bỏ lại rơi vào tay bọn kia thì rất bất tiện.

Triều đình Trung Quốc, qua mọi thời đại đã nhiều lần đem quân sang xâm chiếm nước Việt Nam, nhưng sao chỉ riêng lần này, ngoài việc đốt sách đập bia một chữ không để còn mà còn cố tình dấu diếm hành động này? Người đọc sử tự hỏi là phải chăng vì Khổng Học từ các đời Hán, Đường, Bắc Tống, Nam Tống, Nguyên tới đời nhà Minh là nòng cốt của đế quyền Trung Quốc. Bài bác đạo Khổng là truyện giữa Bách Gia, thời Chiến Quốc, đã khiến Tần Thủy Hoàng đốt sách chôn học trò. Nay Hồ Quý Ly viết sách Minh Đạo bài bác Khổng Tử, phải chăng vua nhà Minh phải noi gương Tần Thủy Hoàng quyết liệt đốt sách đập bia nước Đại Ngu để bảo vệ đế quyền cho dòng họ Chu?

Trên một hướng khác, vua Minh Thành Tổ hai lần ban lệnh cho quân lính tiêu hủy sách vở không những là loại ghi chép văn tự mà còn tiêu hủy cả những ca lý dân gian và sách dạy trẻ con. Người đọc sử dường như thấy sự liên quan giữa lệnh này và sách Thi Nghĩa của Hồ Quý Ly. Thật vậy, đúng như lời bàn của sử thần Ngô Sĩ Liên, Hồ Quý Ly viết sách này hoàn toàn theo ý riêng, không theo tập truyền của Chu Tử. Sách Thi Nghĩa nay không còn, nhưng tên sách và lời bàn của sử gia Ngô Sĩ Liên cho thấy là Hồ Quý Ly bàn về Kinh Thi, một tập sách do Khổng Tử san định, sau đó có rất đông nhà nho bình giải, hằng dùng làm chuẩn đích cho phong tục tập quán Trung Quốc. Sách này mang dùng tại An Nam và An Đông theo đường lối, như Ngô Sĩ Liên đã nói : cốt chuốt cho bóng thêm, mà không bàn cãi thêm, dĩ nhiên đã khiến phong tục An Nam cũng như An Đông ngày càng bị đồng hóa với phong tục Trung Quốc. Nay Hồ Quý Ly, vẫn nói theo Ngô Sĩ Liên, chia nguồn tách dòng, viết sách Thi Nghĩa. Sách Thi Nghĩa của Hồ Quý Ly phải chăng là để gìn giữ phong tục nước Đại Ngu, và bởi vậy triều đình vua Minh Thành Tổ phải ban sắc lệnh cho đoàn quân nam chinh tiêu diệt cả những câu ca lý dân gian cùng sách dạy trẻ con, những gì xây nền đắp móng cho phong tục nước Đại Ngu?

Điểm thứ ba là lệnh phải giữ bí mật lệnh đốt sách đập bia phải chăng là không muốn để quốc sách lập lại phong tục Lạc Việt của Hồ Quý Ly trở nên một phong trào lan tràn tới các phiên quốc khác của đế quốc Trung Hoa?

Người đọc sử ngày nay không ai khỏi ngạc nhiên vì ba sắc lệnh trên đây của Minh Thành Tổ. Câu hỏi là bởi sao mà Minh Thành Tổ đã ban bố ba sắc lệnh này? Trả lời câu hỏi đó không có cách gì hơn là trở lại cuốn Toàn Thư của Ngô Sĩ Liên để tìm xem Hồ Quý Ly đã làm những gì khiến vua phương Bắc nổi giận đến vậy?

Sách Đại Việt Sử Ký Toàn Thư *, quyển VIII chép:

Quý Ly làm sách Minh Đạo, 14 thiên dâng lên, đại khái cho Chu Công là Tiên Thánh, Khổng Tử là tiên sư; ở văn miếu thờ Chu Công ở chính giữa ngành về phương Nam, Khổng Tử ở bên ngành về phương tây; cho sách Luận Ngữ có bốn chỗ ngò, như Khổng Tử ra mắt nàng Nam Tử, ở nước Trần hết lương, Công Sơn Phật Bột gọi mà Khổng Tử muốn đến, v.v...

Khổng Tử, quê ở ấp Trâu, nước Lỗ. Cha mẹ đi cầu tự tại núi Ni Khâu, sinh ra Khổng Tử ở nước Lỗ năm thứ 22 đời Lỗ Tương Công, và đặt tên là Khâu nghĩa là cái gò, tên chữ là Trọng Ni. Không ai biết thầy học của Khổng Tử là ai.

Chỉ biết người đời sau tôn ông là Vạn Biểu Thế Sư, ông thầy vạn năm của cả cõi Đông Á từ Nhật Bản, Đại Hàn, Trung Quốc Việt Nam, Tân Gia Ba. Ông để lại năm bộ kinh là Kinh Thi, Kinh Thư, Kinh Lễ, Kinh Nhạc và Kinh Dịch, san định từ những sách cổ mà thành. Cuốn Luận Ngữ, không rõ tác giả là những ai, ghi chép lời Khổng Tử nói cùng các môn đệ. Cùng với sách Đại Học, Trung Dung và Mạnh Tử hợp thành Tứ Thư một bộ sách căn bản của Khổng Học, từ ngoài hai ngàn năm qua là những sách học để tu thân tề gia trị quốc và bình thiên hạ của người Đông Á.

Trở lại việc Hồ Quý Ly dâng sách Minh Đạo. Sách Minh Đạo nay không còn, nên không ai biết Hồ Quý Ly nghi ngờ sách Luận Ngữ ra sao.

Tìm trong sách cổ như sách Mạnh Tử, Mạc Tử, Tuân Tử Lã Thị Xuân Thu, người đọc thấy những đoạn liên quan tới ba điểm trên đó Hồ Quý Ly nghi ngờ sách Luận Ngữ. Đối chiếu những đoạn đó cho thấy rằng phái nho học hữu vi qua những đoạn đó dường như vạch ra khoảng cách biệt giữa cách sử thế so với lời Khổng Tử nói. Phải chăng đó là việc phê phán Khổng Học trong việc tu thân? Đàng khác, phái vô vi, điển hình là sách Trang Tử Nam Hoa Kinh, đối chiếu học thuyết vô vi với học thuyết hữu vi để thấy việc Khổng Tử bôn ba khắp các nước chư hầu phục hưng đạo nhà Chu là một việc làm tựa như đẩy thuyền trên cạn, khó nhọc mà không công, chưa biết sức truyền đi của lẽ không phương là cái ứng với vật mà không cùng. Đó phải chăng cũng là việc bài bác Khổng Tử trên mặt học thuyết?

Người đọc sử không khỏi nghĩ rằng Hồ Quý Ly nêu ra ba điểm ngờ cũng là theo nẻo của phái nho học cả hữu vi lẫn vô vi để bài bác Khổng Tử và tôn Chu Công lên thay thế. Người đọc sử cũng không khỏi nghĩ rằng Khổng Học là nòng cốt của đế quyền Trung Quốc mà nay Hồ Quý Ly bài bác Khổng Tử phải chăng là lẽ khiến vua nhà Minh, phải sai quân tràn sang Đại Ngu đốt sách đập bia, để tránh việc tan vỡ của đế quốc Trung Hoa?

Bàn về những câu hỏi trên là mục tiêu của cáo luận này. Việc đó không phải là một việc giản dị. Bởi ngày nay, ở thời hậu hiện đại, postmoderne đang dần chuyển sang thời siêu hiện đại, hypermoderne, con người càng ngày càng mất niềm tin vào những thần quyền và những căn bản khoa học của những hệ ý thức làm nền móng cho chính trị, để giành lấy niềm tự do cho cá nhân, thoát khỏi những ràng buộc của tín điều, nhưng đồng thời đưa con người tới chỗ chối bỏ thang giá trị về đạo đức tập thể hàng có.

Đặc biệt trong vấn đề nhà Hồ tiếm ngôi nhà Trần và để đất nước rơi vào

tay quân nhà Minh. người đọc sử tự hỏi phải chăng Hồ Quý Ly chỉ là một gian thần của nhà Trần, gây rối loạn, thí vua cướp nước, hay Hồ Quý Ly là một nhà cách mạng chân thành cố công tạo lập một địa đảng trên đất Đại Ngu cho người dân, đầu vượt ra ngoài khuôn khổ ba giường năm mối của đạo Khổng trong việc tôn thờ Thiên Tử của nhà Minh, khiến vua Minh phái quân tràn xuống miền Nam đốt sách đập bia phòng hờ nạn tan rã đế quốc Trung Hoa, vốn xây dựng trên nền tảng Khổng học?

Bắt đầu là truyện Khổng Tử ra mắt nàng Nam Tử chép trong sách Luận Ngữ trong chương thứ XXVI, thiên thứ sáu: Ung Dã như sau:

子見南子,子路不說。夫子之曰:予所否者,天厭之!天厭之!

Tử kiến Nam Tử, Tử Lộ bất duyệt. Phu Tử chi viết :
“Dư sở phủ giả, thiên yếm chi! thiên yếm chi!”

Dịch là:

Khổng Tử đến viếng nàng Nam Tử, thầy Tử Lộ không bằng lòng.
Khổng Tử thề rằng:
“Nếu ta đến viếng không hợp lễ thì trời bỏ ta! Trời bỏ ta”.

Chu Hy chú giải chương này như sau :

Vợ vua Linh Công nước Vệ tên là Nam Tử có tính dâm. Khổng Tử đến nước Vệ, nàng Nam Tử mời đến, Khổng Tử không thể từ chối, nên phải đến viếng. Và lại, đời xưa, người làm quan ở nước nào có lễ đến viếng vợ vua nước ấy. Thầy Tử Lộ lấy làm nhục khi thấy Khổng Tử đến viếng người đàn bà dâm loạn, nên không vui lòng. [...] Thánh nhân có đạo đức lớn, nói: «Ta đến viếng nàng Nam Tử, cũng có lễ phải đến, còn điều bất thiện của người kia, ta có can dự gì.» Nhưng thầy Tử Lộ không xét lường được, Khổng Tử phải nói hai lần lời thề, muốn cho thầy Tử Lộ tin mà suy nghĩ cho ra lẽ.

Về truyện Khổng Tử tới thăm nàng Nam Tử, sách Luận Ngữ II, Thiên thứ IX Tử Hãn chương XVII chép ¹:

1. Luận Ngữ sách đã dẫn, tr. 311.

子曰: 吾未見好德, 如好色者也

Tử viết : « Ngô vị kiến hiếu đức, như hiếu sắc giả dã.»

dịch là :

Đức Khổng Tử nói rằng :

«Ta chưa thấy người nào ham đức như ham sắc đẹp.»

Cũng câu này, thêm ba chữ dĩ hỹ hồ sách Luận Ngữ, chép thành thiên thứ XV, Vệ Linh Công, chương XII:

子曰: 已矣乎! 吾未見好德如好色者也.

Tử viết : «Dĩ hỹ hồ! Ngô vị kiến hiếu đức như hiếu sắc giả dã. »

Chu Hy, dẫn lời người xưa, chú giải như sau :

Tạ Thị nói rằng:

“Ham như ham sắc đẹp, ghét như ghét mùi hôi, đó là thành thực. Ham đức như ham sắc đẹp, ấy là thành thực ham đức, nhưng người ta ít ai được như thế.”

Sách Sử Ký chép rằng:

«Khi đức Khổng Tử ở nước vệ, vua Linh Công nước vệ cùng phu nhân ngồi chung xe trước, để Khổng Tử ngồi xe sau. Đi qua chợ, Khổng Tử lấy làm xấu hổ nên nói như thế.»

Sách Sử Ký, chương Khổng Tử Thế Gia, của Tư Mã Thiên (145-86 tcn) chép tích Khổng Tử ra mắt nàng Nam Tử như sau ²:

[...] Khổng Tử trở lại nước Vệ, trọ tại nhà Cừ Bá Ngọc. Trong số vợ của Vệ Linh Công có Nam Tử. Nam Tử sai người nói với Khổng Tử: «Những người quân tử bốn phương nếu không xấu hổ về việc anh em với nhà vua thì thế nào cũng đến yết kiến tôi. Tôi muốn gặp mặt Khổng Tử.

2. Tư Mã Thiên, Sử Ký, Khổng Tử Thế Gia, bản dịch của Nhữ Thành, nhà xuất bản khoa học xã hội, Hà Nội, 1988, tr.226-227.

Khổng Tử từ chối không được đành phải đến yết kiến phu nhân ở trong cái màn là. Khổng Tử bước vào cửa, ngoảnh mặt về phía bắc cúi lạy. Phu nhân ở sau màn lạy hai lạy. Các vòng ngọc và những viên ngọc mang trên người kêu lanh tanh.

Khổng Tử nói: «rước kia ta định không đến thăm. Nhưng khi đến thăm thấy tiếp đãi theo đúng lễ. Tử Lộ không bằng lòng (vì Nam Tử có tiếng dâm loạn). Khổng Tử thể nói : «Nếu ta làm sai thì trời bỏ ta! Trời bỏ ta!»

Khổng Tử ở Vệ hơn một tháng. Vệ Linh Công cùng phu nhân ngồi trên xe, viên hoạn quan là Ung Cử cùng ngồi đi ra, khiến Khổng Tử ngồi trên xe sau. Mấy người lượn qua chợ trước mặt đông người. Khổng Tử nói «Ta chưa hề thấy có người nào yêu đức như yêu sắc đẹp. »

Khổng Tử cảm thấy xấu hổ về việc đó, và rời nước vệ đi qua nước Tào.

Lâm Ngữ Đường đã dùng tích này viết thành vở hài kịch Nancy từng được diễn nhiều lần ở Bắc Mỹ khoảng đầu thế kỷ XX.

Tích Công Sơn Phát Nhiễ mời và Khổng Tử muốn tới giúp, chép trong sách Luận Ngữ, Thiên thứ XVII Dương Hóa, chương V như sau ³:

公山弗擾畔以費,召.子欲往

Công Sơn Phát Nhiễ dĩ Phí畔, triệu. Tử dục vãng.

子路不說曰:未之也已,何必公山之之也

Tử Lộ bất duyệt viết : « Mạt chi dã dĩ, hà tất Công Sơn thị chi chí dã. »

子曰:夫召我者,而豈哉徒?如有用我者,吾其為東周乎!

Tử viết: «Phù triệu ngã giả, nhi khởi đồ tai? như hữu dụng ngã giả, ngô kỳ vi Đông Chu hồ! »

Dịch là :

Công Sơn Phát Nhiễ chiếm ấp Phi làm phản, cho người mời Khổng Tử. Ngài muốn qua đó.

3. Luận Ngữ, sách đã dẫn, tr. 625-626.

Tử Lộ không vui lòng nói ; « Không có nơi hành đạo thì thôi, sao lại đến với họ Công Sơn? »

Khổng Tử nói : « Họ Công Sơn mời ta, hẳn định dùng ta sao? Nếu dùng ta, ta sẽ phục hưng đạo nhà Chu ở phương Đông. »

Chu Hy cho biết xuất xứ của chương này như sau :

Phất Nhiễm làm quan tể cho họ Quý, cùng với Dương Hồ bắt giữ Quý Hoàn Tử, chiếm cứ ấp Phi để làm phản.

Lời Tử Lộ nói : « Đã không thi hành được đạo, không nơi nào đáng đến hay sao, mà lại đến với họ Công Sơn ?

Khổng Tử đáp : « Vì hẳn dùng ta nên ta có dịp phục hưng nhà Chu ở phương đông. »

Trình Tử bàn tiếp là :

«Thánh nhân cho rằng trong thiên hạ, không có người nào không thể thi hành được đạo, cũng như không có người nào không thể sửa đổi lỗi lầm.. Thế nên Ngài muốn qua với họ Công Sơn, Nhưng sau cùng, ngài không qua, vì biết là không thể sửa chữa lỗi lầm của Phất Nhiễm. »

Sách Sử Ký, chương Khổng Tử Thế Gia chép tích trên đây như sau:

[...] Phất Bất là quan cai trị đất Trung Mâu. Triệu Giản Tử đánh họ Phạm họ Trung Hàng, và đánh Trung Mâu. Phất Bất làm phản sai người mời Khổng Tử. Khổng Tử muốn đến. Tử Lộ nói : « Do này nghe thầy nói ‘Người làm việc không phải thì người quân tử không vào nước của họ’ Nay Phất Bất làm phản tại sao thầy lại muốn đến?’ Khổng Tử nói: «Ta có nói như vậy thật đấy. Nhưng chẳng phải ta có nói rằng: ‘cái mà thật cứng thì mài cũng không mòn; cái thật trắng thì bỏ vào thuốc nhuộm cũng không đen. Ta không phải vỏ bầu, sao chỉ có thể treo lên mà không thể ăn được. »

Ngày nay, giới phê bình Khổng học thường cho là Khổng Tử muốn qua ấp Phi giúp Công Sơn Phất Nhiễm, đầu biết Công Sơn Phất Nhiễm là kẻ vô đạo,

chỉ vì lòng sốt sắng hăng hái giúp nước cứu đời của Vạn Biểu Thế Sư. Rồi trong đoạn tiếp sau khi nghe lời Tử Lộ khuyên can, Khổng Tử bỏ ý định đi giúp kẻ làm phản, vì Công Sơn Phát Nhiêu là kẻ không thể cải hóa nổi. Hành động này cho thấy Khổng Tử tuy là một đấng thánh nhân vẫn biết nghe điều lành.

Cũng trong thiên Dương Hóa, chương VII chép ⁴

佛肸召，子欲往。子路曰：昔者，由也聞夫子曰：‘親於其身為不
Phật Hật triệu, Tử dục vãng. Tử Lộ viết: “Tích giả, Do dã văn Phu Tử
viết: ‘Thân ư ky thân vi bất

善者，君子不入也。’佛肸以中牟畔，子之往也如之何？
thiện giả, quân tử bất nhập dã.’ Phật Hật dĩ trung mâu畔,
Tử chi vãng dã, như chi hà?

子曰：“然！有是言也。不曰堅乎，磨而不磷？不曰白乎？涅而不

Tử viết: “Nhiên! Hữu thị ngôn dã,. Bất viết kiên hồ, ma nhi bất lạn? Bất
viết bạch hồ? niết nhi bất

緇？吾豈匏瓜也哉？焉能繫而不食
truy? Ngô khởi bào qua dã tai? Yên năng hệ nhi bất thực?”

dịch là:

Phật Hật mời, Khổng Tử muốn qua. Tử Lộ nói rằng: “Ngày trước Do
tôi được nghe thầy dậy: ‘Người quân tử không vào đảng với kẻ vì mình
làm điều bất thiện’ Nay Phật Hật chiếm ấp Trung Mâu làm phản. Thầy
muốn qua đó, lời thầy dậy ngày trước như thế nào?”

Khổng Tử nói: “Phải! Ta có nói như thế. Ta không nói cái gì bền
vững, dù mài cũng không mòn sao? Ta không nói cái gì trong trắng, dù
nhuộm cũng không đen sao? Ta há làm cái bầu bằng quả dưa vậy ư? Sao
lại dùng để treo mà không ăn được.

Chu Hy cho biết xuất xứ của chương sách này :

4. Luận Ngữ, sách đã dẫn, tr. 628-630.

Phật Hật làm quan đại phu nước Tấn, bỏ sang làm quan tế áp Trung Mậu của họ Triệu. Tử Lộ lo sợ Phật Hật làm rày nhớp Khổng Tử mới lên tiếng can ngăn việc Khổng Tử định đi giúp Phật Hật.

Dương Thị giải thích lời Khổng Tử nói rằng :

«Mài mà không mòn, nhuộm mà không đen, rồi sau mới không có cái gì có thể đổi dời được, cũng không có cái gì không thể làm được. Nếu không thật vững bền và trong trắng, lại muốn đem ra mài thử nhuộm thử, thì ít khi không mòn không đen vậy. »

Cái bầu là hình ảnh quả dưa khô, treo ở một nơi, không còn dùng làm thức ăn được. Rõ ràng là Khổng Tử không muốn mình thành cái bầu.

Trương Kính Phu nói rằng :

«Điều mà thầy Tử Lộ nghe dạy ngày trước, là phép thường giữ mình của người quân tử. Lời Khổng tử nói đây là quyền nghi rộng lớn về thể và đạo của thánh nhân. Đối với việc họ Công Sơn và Phật Hật mời ra, Khổng Tử đều muốn qua, vì ngài cho rằng trong thiên hạ không có người nào không thể cải hoá nổi, cũng như không có việc gì không thể làm được. Nhưng về sau, Ngài không qua nữa, vì biết hạng người ấy không thể cải hóa được, và việc hành đạo là không thể làm được. Một là vì lòng nhân muốn cứu đời, một là vì trí biết được người.

Sách Minh Đạo ngày nay không còn, khiến không ai biết vì sao Hồ Quý Ly nghi ngờ những đoạn sách Luận Ngữ nói trên và coi những nhà bình giải sách Luận Ngữ như Chu Mậu Thúc, Trình Hiệu, Trình Di, Chu Tử v.v... là những người chuyên làm nghề lấy cắp văn chương người xưa.

Trở lại chương XVII Dương Hóa để tìm hiểu thêm về truyện này, người đọc Luận Ngữ ngày nay, thấy một điểm đáng chú ý, đó là không thấy Chu Hy nói về hình ảnh quả bầu khô. Người đọc bắt đầu đọc lại từ chương I, thiên Dương Hóa và thấy sách chép như sau ⁵:

陽貨欲見孔子。孔子不見。歸孔子豚。孔子時亡也，

Dương Hóa dục kiến Khổng Tử. Khổng Tử bất kiến. Quĩ Khổng Tử
đồn. Khổng Tử thì kỳ vong dã,

5 Luận Ngữ, sách đã dẫn, tr. 617-620.

而往拜之. 遇諸塗, 謂孔子曰: 來! 予與爾言. 曰: 懷其寶而迷

nhi vãng bách chi. Ngô chư đố, vị Khổng Tử viết : « Lại! dư dữ nhĩ ngôn. »
Viết : «Hoài kỳ bảo nhi mê

其邦, 可謂仁乎? 曰: 不可. 好從事而亟失時, 可謂知乎? 曰:

kỳ bang, khả vị nhân hồ?» Viêt; «Bất khả» Hiếu tùng sự nhi cức thất thì,
khả vị tri hồ?» Viêt :

不可. 日月逝矣! 歲不我與. 孔子曰: 諾! 吾將仕矣!

« bất khả» Nhật nguyệt thệ hỹ! Tuế bất ngã dữ.» Khổng Tử viết; «Nặc!
Ngô tương sĩ hỹ!».

dịch là :

Dương Hóa muốn gặp Khổng Tử. Khổng Tử không đến gặp. Dương Hóa cho người đem biếu Khổng Tử một con heo luộc chín. Nhân khi Dương Hoá đi vắng, Khổng Tử tới nhà y bái tạ. Khi trở về gặp ở giữa đường. Dương Hóa bảo Khổng Tử rằng: «Lại đây, ta cùng nói chuyện. » Dương Hóa hỏi : « Chứa dấu đạo đức, không ra cứu nước đang cơn mê loạn, có thể gọi là người nhân được chăng? » Khổng Tử đáp : «Chẳng được.» Dương Hóa hỏi tiếp : «Thích ra làm quan mà luôn luôn bỏ lỡ thời cơ, có thể gọi là kẻ trí được chăng?» Khổng Tử đáp: «Chẳng được» - Dương Hóa nói : «Ngày tháng đi không trở lại, tuổi tác chẳng đợi ta.» Khổng Tử nói : «Vâng tôi sẽ có ngày ra làm quan.”

Chu Hy chú giải tóm tắt như sau:

Dương Hóa là gia thân họ Quĩ (nước Lỗ) thường bắt giam Quĩ Hoàn Tử để chuyên việc chính trị. Y muốn khiến Khổng Tử đến yết kiến, nhưng Khổng Tử không đến. Dương Hóa dùng lễ của quan đại phu đem cho kẻ sĩ một tặng vật, nếu kẻ sĩ vắng nhà sẽ phải thân đến cửa quan đại phu bái tạ. Cho nên chờ khi Khổng Tử vắng nhà, Dương Hóa sai người mang tặng một con heo sữa luộc. Chủ ý khiến Khổng Tử phải tự đến ra mắt, đồng thời tìm cách lôi kéo Khổng Tử giúp mình làm loạn. Khổng Tử vì lễ phải đến dinh Dương Hóa bái tạ, nhưng cũng chờ lúc Dương Hóa vắng nhà mới đến để giữ vẹn nghĩa không giúp kẻ làm

loạn. Trên đường về lại gặp Dương Hoa. Y dùng lời khích bác Khổng Tử, dục Khổng Tử mau ra làm quan. Nhưng Khổng Tử không có ý muốn ra làm quan giúp Dương Hóa, nên không cần biện thuyết hay bài báo ý kiến của Dương Hóa, và cũng không dấu ý muốn ra làm quan khi Dương Hóa nhắc tới việc ra làm quan khi tuổi đã cao.

Dương Thị nói rằng: “Dương Hùng (người đời nhà Tây Hán, 206 trước dương lịch,) bàn về việc Khổng Tử gặp Dương Hóa là việc kính người không đáng kính, chịu khuất mình để tin theo đạo. Bàn như vậy là không hiểu ý của Khổng Tử. Vì ngoài đạo không có mình, ngoài mình không có đạo, mình và đạo phải là một. Chứ, cứ như lời Dương Hùng, phải khuất mình để giữ đạo thì là một điều mà ta không tin.”

Trong bối cảnh của cáo luận này, đối chiếu, một bên lời Khổng Tử tỏ ý sẽ ra làm quan để trả lời Dương Hóa đưa ra mối đe dọa của năm tháng và tuổi tác trên việc ra làm quan, và một bên cũng là lời Khổng Tử không muốn mình là quả bầu khô treo đó mà không ăn được, như Khổng Tử nói trong chương XVII, người đọc ngày nay tự hỏi mối tương quan giữa chữ Thời và quan điểm khả vô bất khả trong đạo Khổng. Đàng khác, ngày dâng sách Minh Đạo, Hồ Quý Ly đã gần bảy chục tuổi, liệu vấn đề tuổi tác đó có liên quan gì tới việc Hồ Quý Ly nghi ngờ chương XVII thiên Dương Hóa, sách Luận Ngữ không? Vấn đề này xin để ngỏ để bạn đọc tự giải đáp.

Xét truyện Hồ Quý Ly nghi ngờ tích Khổng Tử bị hết lương ở đất Trần, người đọc sử ngày nay thấy rằng trong sách cổ có nhiều bộ ghi chép truyện này, tỷ như sách Mạnh Tử, sách Tả Truyện, sách Tuân Tử, sách Lã Thị Xuân Thu, sách Mặc Tử cùng Trang Tử Nam Hoa Kinh, và vấn đề này hiện nay vẫn còn là một vấn đề được nghiên cứu bàn cãi trong giới Đông Phương học ⁶.

Sách Luận Ngữ⁷, thiên thứ XV: Vệ Linh Công, chương 1 chép:

衛靈公問陳於孔子。孔子對曰：“俎豆之事，則嘗聞之矣。

Vệ Linh Công vấn trần Khổng Tử. Khổng Tử đối viết: “Trò đậu chi sự, tấc thường văn chi hỹ.

軍於之事，未之學也。”明日遂行。

Quân ư chi sự, vị chi học dã” Minh nhật toại hành.

6. John Makeham, Between Chen and Cai: Zhuangzi and the Annalects, in Wandering at Ease in the Zhuangzi, edited by Roger T. Ames, State University of New York Press, Albany, 1998, p. 35-74.

7. Luận Ngữ, sách đã dẫn, tr.544-545.

在陳絕糧,從者病,莫能興.子路慍見曰:“君子

Tại Trần tuyệt lương, tòng giả bệnh, mạc năng hưng. Tử Lộ uấn kiến viết:

“Quân tử

亦有窮乎?”

diệc hữu cùng hồ?”

子曰:“君子固窮,小人窮斯濫矣!”

Tử viết: “Quân tử cố cùng, tiểu nhân lạm hỷ”

dịch là:

Vua Linh Công nước Vệ hỏi đức Khổng Tử về việc chiến trận. Đức Khổng Tử thưa rằng: “Về việc trở đầu tế lễ, thì tôi thường được nghe. Còn việc quân lữ thì tôi chưa học đến.” Qua ngày mai đức Khổng Tử liền đi khỏi nước Vệ.

Khi ngài ở nước Trần, bị hết lương. Những người theo hầu bị bệnh không dậy được. Thấy Tử Lộ có dáng uất hận, vào yết kiến, hỏi rằng: “Người quân tử cũng có khi cùng khốn ư?”

Đức Khổng Tử đáp: “Người quân tử gặp khi cùng khốn, cố giữ gìn chịu đựng; kẻ tiểu nhân gặp khi khốn cùng thì phóng túng làm càn.”

Trích dẫn lời người đời trước, Chu Hy biện giải chương trên đây, tóm tắt như sau:

Theo lời Doãn Thị: “Vệ Linh Công là vua vô đạo, lại có ý bậy việc chinh phạt, cho nên Khổng Tử trả lời là chưa học đến, rồi bỏ đi qua nước khác.”

Lời Trình Tử tóm tắt đoạn thứ ba: “Cố cùng là giữ vững khí tiết trong khi khốn cùng.”

Lời Hà Thị nói rằng: “Người quân tử cố chịu đựng khi cùng khốn, không giống kẻ tiểu nhân gặp lúc cùng khốn thì phóng túng làm càn.”

Chu Tử tóm tắt cả ba đoạn nói: “Thánh nhân xem việc nên đi thì đi, không phải nghĩ ngợi gì, gặp lúc khốn cùng mà lòng vẫn thanh thản, không có gì oán trách, hối hận. Xem việc trong chương này, đủ rõ như thế, học giả nên nghiền ngẫm kỹ.”

Sách Sử Ký của Tư Mã Thiên, chép tích này như sau⁸:

8. Tư Mã Thiên, Sử Ký, sách đã dẫn, tr.236-237.

Khổng Tử dời đến ở đất Thái ba năm. Nước Ngô đánh nước Trần, nước Sở cứu người nước Trần, đóng quân ở Thành Phu. Nghe tin Khổng Tử ở miền đất Trần đất Thái, vua Sở sai người đem lễ vật tới mời Khổng Tử đến nước Sở. Khổng Tử sắp đến chào sứ giả theo đúng lễ. Các quan đại phu đất Trần đất Thái bàn nhau: “Khổng Tử là người hiền. Những điều ông ta chê bai đều nhằm đúng vào những chỗ xấu của chư hầu. Nay ông ta ở lâu miền Trần Thái mà những điều các quan đại phu làm đều sai trái không đúng ý ông ta. Nước Sở là một nước lớn đem lễ đến mời. Nếu ông ta được dùng tại nước Sở thì các quan đại phu đang được dùng ở đất Trần đất Thái sẽ nguy mất.

Họ liên bảo nhau cho bọn đầy tớ vây Khổng Tử ở ngoài đồng, không cho đi. Khổng Tử hết lương ăn, những người đi theo đều ốm không ai dậy được, nhưng Khổng Tử vẫn giảng giải, ngâm thơ đánh đàn và ca hát không tỏ ra suy yếu. Tử Lộ có vẻ giận, đến hỏi: “Người quân tử cũng có lúc cùng khốn ư?” Khổng Tử nói: “Người quân tử trong lúc khốn cùng thì giữ vững, còn kẻ tiểu nhân trong lúc khốn cùng thì làm bậy.”

Giới nghiên cứu ngày nay muốn tìm ngày tháng đích xác của tích trên đây, nhưng chưa ai tìm ra được bằng chứng xác đáng. Vấn đề thứ hai là mối tương quan giữa đoạn thứ nhất với hai đoạn sau. Có sử liệu cho biết Khổng Tử dời nước Vệ sau khi Vệ Linh Công từ trần⁹, vậy thì đoạn thứ nhất không liên hệ với hai đoạn kế. Trái lại, nhiều nhà bình giải sách Luận Ngữ, tỷ như Cao Dự (168-212), coi hai đoạn này liên tục với nhau; và đó cũng là quan điểm của Tư Mã Thiên. Tư Mã Thiên viết¹⁰:

Một hôm Vệ Linh Công hỏi Khổng Tử về cách bài binh bố trận. Khổng Tử nói: “Việc tế lễ thì tôi thường được nghe, còn việc quân thì tôi chưa học.

Hôm sau, Vệ Linh Công đang nói chuyện với Khổng Tử, thấy con ngỗng trời bèn ngẩng đầu lên nhìn, sắc mặt có vẻ không để ý gì đến Khổng Tử. Khổng Tử lại đi đến đất Trần.

Qua đoạn trên đây, Tư Mã Thiên đã vẽ ra được ý nghĩ của Khổng Tử:

9. Xem Tiền Mục, Tiên Tần Chư Tử Hệ Niên, Đài Bắc 1981, I: 41-42. Trịnh Huyền (127-200) bình giải sách Luận Ngữ, trong tài liệu số 2510 của Pelliot mua được tại Đôn Hoàng, chép:

Sau khi Linh công chết [...] Khổng Tử hãy còn ở nước Vệ. Tử Do hỏi Khổng Tử có ý muốn phò tân chúa không.

10. Tư Mã Thiên, Sử Ký, Khổng Tử Thế Gia, sách đã dẫn, tr. 232

thà bỏ nước Vệ ra đi còn hơn phải phò một ông vua mà Khổng Tử không coi trọng, hợp với bốn chữ quân quân, thân thân 君 君 臣 臣, Khổng Tử nói trong chương XI thiên XII: Nhan Uyên, sách Luận Ngữ¹¹.

Đằng khác, tích Khổng Tử bỏ nước Vệ sang nước Trần trên đây chép trong sách Tả Truyện tóm tắt như sau:

Khổng Văn Tử (một quan đại phu nước Vệ) định ra quân đánh Thái Thúc (quan đại phu nước Vệ), hỏi ý Khổng Tử. Khổng Tử nói: “Việc tế lễ thì tôi đã được học, việc cầm quân thì chưa.” Nói xong liền lui ra, gọi người đánh xe, lên xe mà nói: “Con chim có thể chọn cây nó đậu, chứ cây kia sao mà chọn chim được.”

Khổng Văn Tử giữ Khổng Tử lại và nói: “Tôi đâu dám làm việc này vì tư lợi, mà chỉ lo tai vạ giáng xuống nước Vệ mà thôi.” Khổng Tử đã định ở lại, nhưng sau đó nước Lỗ sai người mang lễ vật tới mời Khổng Tử. Rồi Khổng Tử bỏ Vệ sang Lỗ.

Sách Sử Ký của Tư Mã Thiên¹² cũng ghi chép đoạn này như sách Tả Truyện. Ngoài ra còn cho biết người nước Lỗ đem lễ vật tới mời Khổng Tử là Công Hoa, Công Tân và Công Lâm. Khi đó Khổng Tử đã rời nước Lỗ mười bốn năm nên Khổng Tử rời Vệ về Lỗ.

Theo đoạn Tả Truyện trên đây, người đọc có cảm tưởng là Khổng Tử vì lễ hậu của nước Lỗ mà bỏ nước Vệ về nước Lỗ vậy. Đó là điểm khác biệt giữa sách Khổng Tử Thế Gia của Tư Mã Thiên và sách Tả Truyện.

Trong những sách cổ thời Chiến Quốc có bộ Mặc Tử của Mặc Địch cũng chép tích Khổng Tử bị vây khốn ở khoảng giữa Trần và Thái, như sau¹³:

Khi họ Khổng bị vây khốn ở giữa Trần và Thái, phải ăn canh rau suông. Tới ngày thứ mười, Tử Lộ làm thịt một con lợn sữa. Không hỏi xem thịt tìm đâu ra, họ Khổng ăn ngon lành. Tử Lộ bán tấm áo trong lấy tiền mua rượu. Khổng uống rượu mà không hỏi xem rượu từ đâu mà có.

Sau đó, Khổng Tử nói với Lỗ Ai Công khi Lỗ Ai Công mời vào bàn tiệc: chiếu lịch không ngồi và thịt chẳng cắt ngay ngắn không ăn. Tử Lộ

11. Luận Ngữ, sách đã dẫn, tr.420.

12. Tư Mã Thiên, Sử Ký, sách đã dẫn, tr.242.

13. Mặc Tử Gia Ngữ, Thiên Phi Nho, 1 tr: 275-277.

hỏi; “Sao nay lại cư sử khác với khi còn ở giữa Trần và Thái?”

Khổng Tử đáp: “Lại đây ta nói cho nghe. Khi ta cùng người ở trong tình thế đó, ta cư sử cốt sao sống sót, nay ta lại cùng người ta cư sử sao cho phải đạo.”

Khi gặp cảnh khốn cùng, họ Khổng chẳng nề hà cư sử cốt sao sống sót; khi thành thoi thì bày đặt lễ nghi. Thật chẳng có thể nào hèn hạ và giả dối hơn nữa.

Giới nghiên cứu, nhận xét rằng giữa hai tên gọi: một là họ Khổng và hai là Khổng Tử cho người đọc thấy là tác giả đoạn trên đây có thể đã dùng hai nguồn tài liệu khác nhau. Về nội dung, không cho biết Tử Lộ kiếm đâu ra được con lợn sữa, đằng khác cho biết là Tử Lộ phải bán áo trong lấy tiền mua rượu. Điểm thứ ba mà tác giả đoạn trích dẫn trên cho là Khổng Tử giả dối muốn từ chối không nhập tiệc với Lộ Ai Công, có thể chỉ vì đã no dạ, mà lại dẫn lời sách Luận Ngữ. Thật thế, ngày bị vây khốn ở khoảng giữa Trần Thái, ăn thịt lợn sữa, uống rượu do Tử Lộ bán áo đi mua đường như Khổng Tử đã quên câu:

沽酒,市脯,不食

Cô tửu, thị bô, bất thực:¹⁴

Nghĩa là rượu chợ nem hàng không dùng, mà Trình Tử giảng là: sợ không tinh khiết hoặc làm hại người, nên không dùng. Tới khi thông dong trước chiếu tiệc tại dinh Lỗ Ai Công thì lại nhắc tới câu:

席不正不坐

Tịch bất chánh bất tọa¹⁵

nghĩa là: chiếu lệch không ngồi mà Chu Hy chú giải theo lời Tạ Thị là:

Lòng của thánh nhân yên ở đạo chính, cho nên chiếu trải không ngay ngắn, chỉ là truyện nhỏ, Ngài cũng không ngồi.

Rồi thêm:

割不正不食

Cát bất chánh bất thực¹⁶

14. Luận Ngữ, Hương Đăng, thiên X, chương VIII, sách đã dẫn, tr. 340

15. Luận Ngữ, thiên X: Hương Đăng, chương IX, sách đã dẫn, tr. 343.

16. Luận Ngữ, thiên X: Hương Đăng, chương VIII, sách đã dẫn, tr.340

Nghĩa là:

thịt thái không vuông vẫn không ăn.

Chu Hy giảng câu này là:

Chẳng ăn thịt cắt không vuông vẫn, đó là khi vôi vàng cũng không rời bỏ đức chính.

Đọc những lời giải thích trên đây, người đọc ngày nay không khỏi nghi như Hồ Quý Ly là những nhà bình giảng như Chu Hy không khỏi quá lời khen ngợi cá nhân Khổng Tử.

Tiếp tục xét mối tương quan giữa hai đoạn sách Luận Ngữ, thiên Nhan Uyên XII chương XI trên đây, dẫn người đọc về sách Mạnh Tử. Sách Mạnh Tử, Tận Tâm Chương Cú Hạ, đoạn XVIII chép ¹⁷:

孟子曰：“君子之厄於陳蔡之間，無上下之交也

Mạnh Tử viết: “Quân tử chi ách ư Trần Thái chi gian vô thượng hạ chi giao dã.”

nghĩa là:

Mạnh Tử nói: “khi Quân Tử (Khổng Tử) bị tai ách ở nước Trần và nước Thái, ấy vì ngài chẳng có kết giao với các hàng vua quan ở hai nước ấy

Nhận xét của Mạnh Tử dường như phù hợp với đoạn sử Tư Mã Thiên chép tích Khổng Tử bị khốn tại Trần và Thái: không những Khổng Tử không kết giao với các quan đại phu hai nước Trần và Thái mà chính các quan đại phu hai nước này, vì lo cho chính bản thân họ, mà vây khốn Khổng Tử ở ngoài đồng không cho tới gặp sứ giả của nước Sở tới vời Khổng Tử.

Theo Tư Mã Thiên ¹⁸, Mạnh Tử người huyện Trâu, thụ nghiệp học Tử Tư. Khi thông thạo đạo lý, Mạnh Tử cũng chu du từ nước Tề sang nước Lương nhưng đi đến đâu cũng không được toại ý. Sau về quê soạn sách làm ra bảy thiên sách Mạnh Tử. Trong khi ở Tề và Lương Mạnh Tử cũng gặp cảnh khốn.

17. Mạnh Tử, tập hạ, dịch giả Đoàn Trung Còn, nhà xuất bản Thuận Hóa, Huế, 1996. tr.265.

18. Tư Mã Thiên Sử Ký, sách đã dẫn tr. 433.

Phải chăng vì kinh nghiệm bản thân mà Mạnh Tử đã giải thích nỗi khó khăn của Khổng Tử như trên?

Ngoài sách Mạnh Tử, sách cổ bàn nhiều đến tích Khổng Tử bị khốn tại giữa Trần và Thái, là sách Trang Tử Nam Hoa Kinh. Trong sách này, người đọc gặp bảy lần tích kể trên, lần lượt như sau.

Lần thứ nhất qua lời Sư Kim nói với Nhan Uyên, người học trò mà Khổng Tử quý mến nhất ¹⁹, trong chương Thiên Vận:

Thầy Khổng sang miền Tây, tới chơi nước Vệ, Nhan Uyên hỏi Sư Kim rằng:

- Ông cho chuyến đi này của thầy tôi thế nào?

Sư Kim đáp:

- Tiếc thay thầy nguoi sẽ khốn cùng!

Nhan Uyên hỏi:

- Sao vậy?

Sư Kim đáp:

- [...] Nay thầy nguoi cũng là kẻ lấy con chó mã của các vua đòi trước; đem cho học trò ngồi chơi, nằm khểnh ở dưới ... Cho nên bị chặt cây ở Tống; phải lẩn dấu ở Vệ; khốn cùng ở Thương, Chu. Đó chẳng phải là những giặc chiêm bao của thầy nguoi đó sao? Bị vây giữa khoảng Trần Thái bảy ngày không được ăn đồ chín; sống chết kề với nhau. Đó chẳng phải là con bóng đê của thầy nguoi đó sao? Kia đi nước không gì bằng dùng thuyền, mà đi cạn không gì bằng dùng xe. Lấy thuyền là món đi được dưới nước mà đem đẩy nó trên cạn, thì trọn đời không đi. Tầm thường xưa và nay, chẳng phải là nước và cạn sao? Nay cố làm đạo nhà Chu ở nước Lỗ, thế cũng như đẩy thuyền trên cạn khó nhọc mà không công, thân tất có tai vạ. Ông ấy chưa biết sức truyền đi của lẽ không phương là cái ứng với vật mà không cùng. Và chẳng riêng nguoi chẳng thấy cái gâu sao? Kéo đến thì nó cúi xuống, buông ra thì nó ngửa lên. Nó là cái người ta kéo, không phải cái kéo người. Cho nên cúi xuống ngửa lên mà không phải tội với người. Cho nên kìa lễ nghĩa pháp độ của ba hoàng năm đế không cần ở chỗ đứng mà cần ở chỗ trị được đời. Cho nên lễ nghĩa pháp độ của ba hoàng năm đế ví nó cũng như cam lê quít bưởi chẳng? Vị nó trái nhau, nhưng ăn đều ngon miệng cả. Cho nên lễ nghĩa pháp độ là cái ứng thời mà biến đổi. Nay lấy khi vượn mà mắc cho nó bộ áo của ông Chu, nó tất cắn rút, cào xé, vất bỏ hết, thế mới

19. Trang Tử Nam Hoa Kinh, bản dịch của Nhưộng Tống, Xuân Thu tái bản tại Hoa Kỳ, chương Thiên Vận, tr. 241-243.

thích. Xưa, nay khác nhau, coi cũng như khi vườn khác với ông Chu. Cho nên Tây Thi đau tim mà nhăn mặt với làng. Người giàu trong làng thấy nó, đóng chặt cửa mà không ra. Người nghèo thấy nó đem vợ con mà bỏ chạy. Nó biết về nhăn mặt đẹp, mà không biết về nhăn mặt tại sao mà đẹp. Tiếc thay thầy nguoi sẽ lại phải khốn cùng.

Trong đoạn trên, khác với Mạnh Tử bày ra lý do chính trị thực tế khiến Khổng Tử đã gặp trong vụ chặt cây ở Tống, phải lần trốn ở Vệ, Khốn cùng ở Thương, Chu, cũng như bị vây ở giữa Trần và Thái, Trang Tử đưa ra lý có tính cách triết học để giải thích cùng một sự việc với một giọng khôi hài chế giễu nho phái. Đó là Khổng Tử cứ một mực áp dụng nhưng điều hay đẹp hữu vi, nay đã quá thời như con chó mã đã của các vua đòi trước, bẫy vào cuộc sống ngày nay với mọi sự đổi mới mà không muốn biết tới lẽ vô vi ứng kịp thời mà biến đổi.

Tiếp theo sang chương Sơn Mộc, Trang Tử ba lần nhắc tới tích Khổng Tử bị vây khốn ở khoảng giữa Trần và Thái. Lần thứ nhất như sau²⁰:

Thầy Khổng bị vây ở giữa Trần và Thái, bấy ngày không nấu ăn. Thái Công Nhậm đến thăm thầy, hỏi:

- Nhà nguoi sắp chết chăng?

Thưa:

- Vâng!

- Nhà nguoi ghét chết chăng?

- Vâng!

Nhậm nói:

- Tôi đã từng nói về đạo không chết. Biển Đông có giống chim, tên là Ý Nhi. Nó là giống chim xập xập xòe xòe, mà như không tài gì nương tựa mà bay. Bức hiếp mà đậu. Tiến không dám đi trước, Lui không dám đi sau. Ăn không dám nếm trước, tất dùng lấy món thừa. Thế nên đàn bạn nó không ruộng đuổi, mà người ngoài không thành linh hại nổi. Vì thế khỏi tai nạn. Cây thẳng chặt trước. Giếng ngọt cạn trước Nhà nguoi chắc là sửa trí để nạt kẻ ngu hèn; tu mình để tỏ người nho đục; lỗ lộ như nêu mặt trời mặt trăng mà đi; cho nên không thoát khỏi. Hồi xưa ta có nghe ở người có đức đại thành rằng: “Kẻ tự khoe thì không công! Kẻ thành công thì mất danh. Kẻ thành danh thì thiệt hại. Ai có thể bỏ công cùng danh mà trả cho mọi người?” Đạo mình lưu hành mà không nhận công, đức mình lưu hành mà không lấy danh. Thuần thuần

20. Trang Tử Nam Hoa Kinh, sách đã dẫn, chương Sơn Mộc, tr.312.

thường thường, sánh với kẻ cường. Trước dấu bò thể, chẳng vì công danh. Thế cho nên “không trách chi người, mà người cũng không trách”. Bậc chí nhân không có tiếng. Nhà nguoi thích gì?

Thầy Khổng nói:

- Phải lắm!

Liên từ giã bạn bè; bỏ học trò; trốn vào chằm lớn; mặc áo cừu, áo vải, ăn hạt gấm, hạt dẻ, vào đám muông không làm loạn đàn, vào đám chim không làm loạn hàng, chim muông không ghét, hướng chi là người.

Mượn lời Thái Công Nhậm, Trang Tử cho biết việc Khổng Tử gặp khó cùng ở khoảng giữa nước Trần nước Thái, chẳng qua vì hai chữ công danh. Trang Tử chủ trương thuyết hư mình để ứng phó với đời.

Tiếp theo là đoạn hai trong chương Thiên Vận cũng quanh vụ Khổng Tử bị vây khốn ở khoảng giữa đất Trần và đất Thái²¹:

Thầy Khổng hỏi thầy Tang Hộ:

- Tôi hai lần bị đuổi ở Lỗ; bị chặt cây ở Tống, bị lẩn dấu ở Vệ; bị cùng ở Thương Chu; bị vây ở giữa khoảng Trần và Thái. Tôi phạm mấy nạn ấy, bạn thân ngày càng sợ, đồ đệ ngày càng tan, sao vậy?

Thầy Tang Hộ đáp:

- Riêng nguoi không nghe truyện người nước

Già đi trốn sao? Lâm Hộ bỏ viên ngọc bích nghìn vàng, cống đưa con đò mà chạy. Hoặc có kẻ hỏi: “Vì nó đáng giá chẳng? Giá bán đưa con đò thì ít. Vì nó đỡ lụy chẳng? Lụy về đưa con đò thì nhiều. Bỏ viên ngọc bích ngàn vàng cống đưa con nhỏ mà chạy, sao vậy?” Lâm Hộ nói: “Đằng kia là lấy lợi mà hợp, còn đằng này là vì tròi phó. Phàm cái lấy lợi mà hợp, thì khi bách vì cùng, vạ vì lo, hại sẽ bỏ nhau! Còn cái gì tròi phó, thì khi bách vì cùng, vạ lo, hại sẽ thu nhau. Và chẳng, giao tình của quân tử nhạt như nước. Giao tình của kẻ tiểu nhân ngọt như rượu ủ. Quân tử nhạt rồi thân. Tiểu nhân ngọt rồi tuyệt! Kìa những kẻ vô có mà hợp lại thì lại vô có mà lia.

Trích dẫn trên đây dường như tương tự với lời Mạnh Tử bàn về việc Khổng Tử gặp những việc chẳng may tại các nước Tống, Vệ Thương, Chu, Trần và Thái vì lẽ Khổng Tử không có bạn với những người quyền thế tại những nước đó, nhưng không giống Mạnh Tử đề ra những lý lẽ chính trị, Trang Tử đưa ra dụ ngôn truyện người Lâm Hộ bỏ ngọc quý công con đò để nói về mối giao

21. Trang Tử Nam Hoa Kinh, sách đã dẫn, chương Sơn Mộc, tr. 313-314

tình của người quân tử nhạt rồi thân, trái với mỗi giao tình của kẻ tiểu nhân, ngọt rồi tuyệt. Đó là lẽ hư mình: hình cần duyên, tình cần thực. Hư mình được đến vậy thì truyện bẽ bạn ngày một sơ thêm, đồ đệ ngày một tan thêm, không thể nào còn được nữa.

Đoạn thứ ba trong chương Sơn Mộc, chép truyện Khổng Tử bị vây khốn ở giữa khoảng Trần và Thái như sau ²²:

Thầy Khổng cùng khốn ở giữa khoảng Trần và Thái, bấy ngày không nấu ăn. Tay trái tựa vào cây khô, tay phải gõ vào cành khô, mà ca bài thơ họ Diêm. Ca có đủ mà không có số; có tiếng mà không có cung bậc... Tiếng gõ và tiếng người rời rạc nhưng hợp với lòng người!

Nhan Hối ngồi xếp bằng liếc mắt mà trông thầy. Trọng Ni sợ Hối tôn mình gây nên lớn, thương mình mà gây nên thương liền nói:

- Hối! Không chịu trời làm tổn, dễ! Không chịu người giúp ích, khó. Không đầu nào là không phải chót. Người cùng trời là một. Cái kẻ hát lúc này đó là ai?

Hối nói:

- Dám hỏi: thế nào là không chịu trời làm tổn dễ?

Trọng Ni đáp:

- Đói, khát, rét, nóng, bó buộc không thông đều là việc làm của trời, đất, vận động muôn vật mà phát tiết ra thế. Nói phải cho! Cuốn phải đi. Theo cả. Kẻ làm tôi, không dám bỏ đó. Giữ đạo tôi còn như thế, mà hướng chi là dùng để đọit trời?

- Thế nào là không chịu người giúp, khó?

Trọng Ni đáp:

- Mới được dùng đã đạt cả bốn bề. Tước lộc đều đến mà không cùng. Cái mà lợi cho vật là không phải của ta. Mệnh ta có cái ở ngoài. Quân tử không ăn trộm. Hiền nhân không ăn cắp. Nếu ta lấy nó thì sao vậy? Cho nên nói: «Chim không giống nào khôn bằng ý nhi: liếc coi, nơi không nên ở chẳng rồi nhìn. dù lạc mất môi, bỏ đó mà chạy. Nó sợ người mà nấp ở giữa đám người. Xã tắc còn đó mà thôi.

- Thế nào là không đầu nào là không phải chót?

Trọng Ni đáp:

- Hóa kẻ vạn. cái hóa mà không biết cái thay nó, nào biết nó tận chót chỗ nào? Nào biết nó bắt đầu lúc nào? Giữ lẽ chính để đọit nó mà thôi!

22. Trang Tử Nam Hoa Kinh, sách đã dẫn, chương Sơn Mộc, tr. 315-317.

- Thế nào là người với trời là một?

Trọng Ni đáp :

- Có người là tự Trời. Có Trời cũng là tự Trời. Tính là cái tự trời mà người chẳng thể tự có. Thánh nhân yên ổn, thể lẽ đi mà trọn đời.

Giới chú giảng sách Nam Hoa Kinh cho rằng trong đoạn này Trang Tử bàn về lẽ thuận thời : như là chớ chịu trời làm tổn, chớ chịu người giúp ích Vậy nên tôn mình mà gây lớn, yêu mình mà gây thương không còn nữa. Bằng không thì thấy lợi mà quên đời thật, tự khoe để chuốc lấy hèn, còn sao có thể chơi với đạo đức để khỏi mối lo ở đời.

Sang chương Nhượng Vương, sách Trang Tử Nam Hoa Kinh có đoạn sau đây, ghi lại truyện Khổng Tử bị khốn ở giữa Trần và Thái²³ như sau:

Thầy Khổng cùng khốn ở giữa khoảng Trần và Thái, bấy ngày không nấu ăn. Canh rau sương ... về mặt rất mệt. Vậy mà đàn hát ở trong nhà.

Nhan Hồi nhặt rau, Tử Lộ, Tử Cống nói với nhau:

- Thầy ta hai lần bị đuổi ở Lỗ; tước dậu ở Vệ, bị chặt cây ở Tống; cùng ở Thương, Chu; vậy mà mắc vây ở Trần, Thái ... Giết thầy nữa chẳng ai làm tội. Tịch thu nhà thầy chả ai ngăn cấm. Vậy mà còn đàn với hát, chưa từng dứt tiếng. Người quân tử mà lại vô sỉ đến thế sao?

Nhan Hồi không có câu gì để đáp lại, vào thưa với thầy Khổng. Thầy Khổng đẩy cây đàn, ngâm ngợi mà than :

- Do (Tử Lộ) và Tử (Tử Cống) là hạng nhỏ nhen. Bảo chúng vào đây, ta nói với chúng.

Tử Lộ, Tử Cống vào. Tử Lộ thưa:

- Như thế này, đã có thể gọi là cùng rồi ...

Thầy Khổng nói:

- Nói như thế là nghĩa gì. Người quân tử, thông với đạo thì gọi là thông; cùng với đạo thì gọi là cùng. Nay Khuru ôm đạo nhân nghĩa, mà mắc cái vạ của thời loạn, nào làm chi mà cùng. Cho nên xét trong lòng mà không cùng về đạo, thì lâm vào hoạn nạn cũng không bỏ mất đức. Trời rét đã đến, tuyết đã sa, ta lúc ấy mới biết thông trắc là xanh tốt. Cái ách ở Trần Thái có lẽ là may cho Khâu chăng?

Thầy Khổng điềm nhiên, lại với đàn mà gảy và hát. Tử Lộ hăng hái cầm mác mà múa ...

- Tôi không biết trời là cao, đất là thấp... Bậc đức đạo đời xưa, cùng cũng vui, thông cũng vui. Cái để vui không phải là cùng hay thông. Sẵn

23. Trang Tử Nam Hoa Kinh, chương Nhượng Vương, sách đã dẫn, tr. 454-455.

đạo đức đầy thì cùng thông là rét nắng, gió mưa đáp đời. Cho nên Hứa Do sung sướng ở Dĩnh Dương, mà Cung Bá đắc ý ở Khâu Thư ...

Chương Đạo Chích sách Trang Tử Nam Hoa Kinh ghi truyện Đạo Chích khích bác Khổng Tử cũng nhắc tới chuỗi hoạn nạn của Khổng Tử: hai lần bị đuổi ở Lỗ; tước dậu ở Vệ; bị vây ở Trần Thái. Đó là lần thứ sáu Trang Tử Nam Hoa Kinh nói tới cảnh cùng khôn này của Khổng Tử, trong cuộc chu du thiên hạ để truyền đạo. Sách ghi chép tóm tắt như sau :

Thầy Khổng làm bạn với Liễu Hạ Quý. Em Liễu Hạ Quý là Đạo Chích.

Đạo Chích có quân theo chín ngàn người. Dọc ngang thiên hạ, Lấn phá chư hầu, cướp của giết người. Muôn dân khổ vì gã.

Khổng Tử bảo Liễu Hạ Huệ:

- Phàm làm cha tất bảo được con, làm anh tất bảo được em. Nay tiên sinh có tài trong đời, em là Đạo Chích làm hại thiên hạ. Vậy mà không dậy nổi. Khâu này xin vì tiên sinh mà sang thuyết hấn.

Liễu Hạ Huệ nói :

[...] Chích là kẻ lòng như suối tuôn, ý như gió cuốn, khỏe đủ chống địch, lém đủ để sửa điều trái ... Chiều lòng nó thì nó mừng, trái ý nó thì nó giận. Tiên sinh chớ có sang.

Thầy Khổng không nghe, sai Nhan Hồi đánh xe, Tử Công kèm bên phải, sang ra mắt Đạo Chích.

Đạo Chích lúc ấy đương dưỡng quân ở phía nam rẫy Thái Sơn, thái sống gan người mà ăn. Thầy Khổng xuống xe, ra mắt viên thông báo mà rằng :

- Người nước Lỗ là Khổng Khâu, nghe nghĩa cao của tướng quân, kính hai lập quan thông báo.

Viên thông báo vào thưa. Đạo Chích nghe tin cả giận, mắt sáng như so, tóc chỉ ngược lên mũ mà rằng :

- Đó chẳng phải là Khổng Khâu, một tên gian xảo nước Lỗ đó sao? Bảo nó hộ ta: mi là kẻ đặt lời bịa chuyện, xưng càn đến vua Văn vua Vũ. Nói nhiều bàn nhảm. Không cày mà ăn, không dệt mà mặc. Khua môi múa mép. Tự tiện gây ra trái phải. để làm mê các vua trong đời, khiến kẻ đi học không trở lại gốc. Làm ra hiếu để mà mơ ước được cái giàu sang của kẻ phong hầu. Tội nó rất to rất nặng. Mau chạy trở về. Nếu không ta sẽ moi gan người thêm vào cho món ăn trưa.

Thầy Khổng Khâu lại thưa :

- Khâu này được hân hạnh biết ông Quý ... Xin cho vào trông vết giầy dưới trướng.

Đạo Chính nói :

- Bảo nó vào đây.

Thầy Khổng rào bước tiến vào, lấy Đạo Chính hai lậy.

Đạo Chính cả giận, tuốt gươm, gườm mắt, tiếng như hùm sūa nói rằng :

- Khâu lại đây! Điều mi nói, thuận ý ta thì sống, trái lòng ta thì chết.

Thầy Khổng đáp :

- Tôi nghe nói rằng : trong thiên hạ có ba thứ đức : sinh ra mà cao lớn tốt đẹp không hai; Nhỏ lớn sang hèn nhìn thấy đều phải thích. Ấy là đức bậc trên. Trí suốt trời, đất, hiểu được mọi vật ấy là đức bậc giữa. Mạnh khỏe, bạo dạn, hợp lính, cầm quân ấy là đức bậc dưới. Ai có được một trong ba tướng ấy cũng đáng xưng mình là cô. Nay tướng quân có cả ba tướng ấy ... Vậy mà tên gọi là Đạo Chính. Tướng quân nếu có ý nghe, Khâu này xin sang sứ các nước chư hầu : Ngô, Việt, Tề, Lỗ, Tống, Vệ, Tần, Sở, bắt họ vì tướng quân xây thành vài trăm dặm, lập ấp vài vạn nhà, tôn tướng quân làm vua chư hầu. Đổi mới cho thiên hạ, thôi quân nghi lính, thu nuôi anh em, cúng tế tổ tiên. Đó là việc của bậc thánh và cũng là lòng mong mỏi của thiên hạ.

Đạo Chính nổi giận mà rằng :

- Khâu lại đây. Phàm hạng có thể đem lợi mà như, đem lời mà can đều là hạng ngu dốt. Nay cao lớn, tốt đẹp khiến người nhìn thấy mà thích, ấy là cái đức của cha mẹ ta để lại. Khâu chẳng tán ta chẳng dư biết sao? Nay đem thành lớn ra như ta há chẳng coi ta là ngu dốt sao? Có lâu dài sao được! Thành nào lớn bằng thiên hạ. Nghiêu Thuấn có trọn thiên hạ mà con cháu không có mảnh đất cắm dùi. Thang Vũ lên ngôi con trời, mà sau tuyệt diệt. Chẳng vì cái lợi quá lớn sao? Xưa kia, thời vua Thần Nông, dân không biết vận áo xiêm, chỉ biết mẹ mà không biết cha. Cùng ở với hươu nai, cày mà ăn, dệt mà mặc, không có lòng hại nhau ... Đó là lúc đức cả đang thịnh. Thế nhưng vua Hoàng Đế không gây nổi đức, cùng Xuy Vưu đánh nhau ở nội Trác Lộc, máu chảy hàng trăm dặm. Nghiêu Thuấn lên ngôi, lập ra các quan ... Thang đuổi vua, Vũ diệt Trụ. Từ đó mạnh hiếp yếu, Tù Thang Vũ tới giờ, đều là bọn làm loạn cả. nay mi tu đạo của Văn Vũ; coi giữ lối biện thuyết để dậy đời sau, nói lời kiêu cách, làm nết giả dối để mê hoặc các vua trong thiên hạ. Mà là

mi cầu giàu sang. Hạng trộm cướp còn ai hơn mi nữa. Có sao thiên hạ không gọi mi là Đạo Khâu? Mà gọi ta là Đạo Chích? Mi tự cho mình là thánh, là kẻ có tài mà hai lần bị đuổi ở Lỗ, tước dẫu ở Vệ; cùng ở Tề; bị vây ở Trần, Thái; không có chỗ dung thân trong thiên hạ ...Mi dạy Tử Lộ mà hấn bị chết bầm. Thế là mi mắc nạn : trên vì thân không xong, dưới vì người chẳng được việc gì. Đạo của mi há có gì đáng quý? [...]

Nay ta bảo mi về thường tình con người : mắt muốn thấy mầu, tai muốn nghe tiếng; miệng muốn xết vị; chí khí muốn thỏa ... Con người ta, thượng thọ thì trăm tuổi; trung thọ thì tám mươi; hạ thọ thì sáu mươi ... Trừ ốm đau chết chóc lo nghĩ, trong khoảng đó, được mở miệng mà cười, một tháng chẳng qua ba bốn ngày mà thôi. Trời với đất không cùng... còn cái chết con người ta thì có hạn. Cầm một món có hạn mà gửi vào trong khoảng không cùng, thắm thoát khác gì ngựa Kỳ ngựa Kỳ ruồi qua khe hở. Kẻ không thỏa được ý chí, không nuôi được thọ mệnh, đều không phải là kẻ hiểu đạo. Lời mà Khâu nói đều là truyện mà ta bỏ. Mau chạy ngay về. Đừng nói chi nữa. Đạo của mi là truyện điên điên khùng khùng, trá xảo, giả dối, không phải cái có thể toàn được đời thật. Có đâu đáng bàn.

Thầy Khổng lậy hai lậy, chạy rào ra cửa. Lên xe cầm cương, tuột tay ba lần. Mắt mờ không trông thấy gì. Sắc mặt như tro nguội. Cúi đầu vịn ngang xe, thở chẳng ra hơi.

Về đến ngoài cửa Đông nước Lỗ, xảy gặp Liễu Hạ Quý. Liễu Hạ Quý hỏi:

- Nay vắng mấy ngày không gặp ... Xe ngựa có về mới đi về ... Có lẽ sang ra mắt Chích chẳng?

Thầy Khổng ngửa mặt lên trời than:

- Vâng!

Liễu Hạ Quý nói:

- Chích có lẽ đã làm trái ý thầy như tôi nói trước chẳng?

Thầy Khổng đáp :

- Vâng! Khâu này thật là hạng không ốm mà tự đem ngải đốt mình. Chạy mau vượt râu hùm. Xuýt chút nữa tránh không thoát miệng hùm.

Khác với năm đoạn Nam Hoa Kinh trích dẫn trên đây, đoạn Nam Hoa Kinh thứ sáu này nhắc tới truyện Khổng Tử bị vây khốn ở giữa Trần và Thái, nhưng không cho biết thêm một chi tiết nào khác, và đáng khác chủ đề của

đoạn thứ sáu này là việc đối chiếu thuyết hữu vi qua lời Khổng Khâu với thuyết vô vi qua lời Đạo Chích.

Đoạn thứ bảy, cũng chỉ nhắc tới truyện Khổng Tử bị vây khốn ở giữa Trần và Thái, và ý chính cũng là đối chiếu hai học thuyết hữu vi và vô vi, qua lời đối thoại giữa Ngư Phủ và Khổng Tử. Đoạn này tóm tắt như sau ²⁴:

Khổng Tử cùng môn đệ chơi ở Truy Duy, ngồi nghỉ chân trên Đàn Hạnh. Học trò đọc sách, thầy gảy đàn mà hát. Bỗng có một ông già đánh cá, xuống thuyền mà lại, râu mày đua trắng, xơ tóc, vung vạt áo, theo bãi mà lên. Khúc đứt, lão vẫy tay. Tử Cống, Tử Lộ chạy ra. Khách chỉ thầy Khổng mà rằng:

- Người kia là ai vậy?

Tử Lộ thưa:

- Ấy là bậc quân tử ở nước Lỗ.

Khách hỏi họ gì?

Tử Lộ thưa:

- Họ Khổng.

- Họ Khổng làm nghề gì?

Tử Lộ chưa đáp, Tử Cống thưa :

- Ông Họ Khổng tính vốn trung tín, theo nhân nghĩa, sửa lễ nhạc; lựa nhân luân, trên hết lòng với các vua, dưới cảm hóa bọn thường dân, mong làm lợi thiên hạ. Ấy là nghề ông Khổng.

Lại hỏi:

- Là ông vua có đất nước chẳng?

Tử Cống đáp:

- Không

- Thế là quan giúp việc cho các vua chẳng?

Tử Cống đáp:

- Không

Khách bèn cười mà đi, nói rằng:

- Nhân thì đành nhân,

Chỉ sợ không thoát nô thân

Lòng vất vả! Xác chặt vật.

Để làm nguy cho đời thật.

Than ôi! chia lìa với đạo xa thay.

Tử Cống về thưa với thầy Khổng. Thầy Khổng đẩy cây đàn đứng

24. Trang Tử Nam Hoa Kinh, sách đã dẫn, tr. 480-486.

dậy mà rằng:

- Có lẽ là thánh nhân chăng?

Liên xuống đi tìm. Tới bờ chằm. Lão ngư phủ đang cầm sào kéo thuyền, chợt đoái thấy thầy Khổng, bèn quay mặt lại đứng thẳng người lên. lùi lại mấy bước, lậy hai lậy rồi mới lại tiến lên.

Khách hỏi:

- Người muốn cầu xin gì?

Thầy Khổng đáp:

- Ban nầy, tiên sinh nói dở chừng đã đi. Khâu này ngu dốt, chưa hiểu nghĩa ra sao. Trộm đợi ở cuối gió, may có được nghe tiếng ho khạc, để giúp nốt cho Khâu.

Khách nói:

- Than ôi! người ham học lắm thay!

Thầy Khổng lậy hai lậy mà rằng:

- Khâu tu học từ nhỏ, tới nay đã sáu mươi chín tuổi ... Dám đâu dám trông lòng

Khách nói:

- [...] Nay người: trên không có thể làm vua, dưới không có chân làm quan, vậy mà có ý sửa lễ nhạc, lựa nhân luân, để giáo hóa muôn dân. Chẳng cũng là lắm chuyện quá sao? Và chẳng con người có tám nét xấu, công việc có bốn mối lo, không thể không xét được. Không phải việc mình mà làm thì gọi là hóng. Chẳng ai nhìn mình mà leo lên gọi là nịnh. Đón ý mớm lời là siểm Thích nói cái xấu của người gọi là gièm. Tách bạn lia thân gọi là phá. Tâng bốc hão huyền gọi là ác. không lựa phải trái, miễn đoạt được điều mình muốn gọi là hiểm. Tám nét xấu ấy, ngoài thì quấy rối người, trong thì làm hại mình. Quân tử không thêm kết bạn. Vua mình không dùng làm tôi. Còn bốn mối lo là : thích làm việc lớn, thay đổi lễ thường dễ cầu công danh, thế gọi là nhiều. Cậy khôn, chuyên việc, xâm phạm người, tự dụng mình thế gọi là tham. Thấy lỗi chẳng đổi gọi là bướng. Người đồng với mình thì được, không đồng với mình thì dẫu hay cũng không là hay, thế gọi là thiên. Ấy là bốn mối lo. Có bỏ được tám nét xấu, đừng làm bốn mối lo thì mới có thể dậy được.

Thầy Khổng râu rầu mà thở dài, lậy hai lậy rồi đứng dậy mà rằng :

- Khâu này hai lần bị đuổi ở Lỗ; tước dẫu ở Vệ; chặt cây ở Tống; vây hãm ở Trần Thái ... Đứng không biết lầm lỡ điều gì mà mắc bốn chuyện không hay ấy, là sao vậy?

Khách xót xa đổi nét mặt thưa :

- Nhà người thật khó bảo cho hiểu quá! Có kẻ sợ bóng ghét dấu, bỏ nó mà chạy ... Cất chân càng mau mà dấu càng nhiều. Chạy càng nhanh mà bóng chẳng lia mình. Tự cho là còn chậm, chạy nhanh không nghĩ, kiệt sức mà chết. Không biết : ở chỗ râm cho mát bóng, ngồi chỗ tĩnh cho tắt dấu, người ấy quả ngu lảm thay. Người to khoáng nhân nghĩa; xét đồng dị; xem biến của động tĩnh; lựa độ của cho, lấy; hiểu tình yêu ghét; hòa tiết mừng giận ... thế mà xuýt không thoát. Cẩn thận mà giữ lấy thân mình. Dè dặt giữ lấy đời thật... Thế thì không gì lụy nữa....

Thấy Khổng buồn rầu:

- Xin hỏi đời thật là gì?

khách đáp :

- Đời thật là tinh, tinh đến rất mực. Không tinh không thực, không cảm động nổi người. Cái thật ở trong thì thân động ở ngoài. Vì thế nên quý về thật ... Lễ nghĩa là cái thế tục bày ra. Cái thật là tự trời phú cho ta, tự nhiên và không thay đổi được. Thánh nhân bắt chước đạo trời, quý trọng đời thật, không câu nệ về thế tục. Kẻ ngu thì trái lại, không biết bắt chước đạo trời, mà câu lòng thương ở người. ... tiếc thay người lấy giả dối thì sớm mà nghe đạo thì quá muộn!

Thầy Khổng lậy hai lậy, đứng dậy nói :

- Ngày nay Khâu được gặp, như trời cho may mắn. Tiên sinh chẳng thẹn mà so với hàng tôi tớ, mà chính mình dạy cho. Dám hỏi nhà ở nơi nao, xin nhân đó đó mà chịu nghiệp, để học đạo cả.

Khách đáp :

- Ta nghe thế này : «Kẻ có thể cùng đi, thì cùng hẳn đi tới đạo huyền. Kẻ chẳng thể cùng đi, thì chẳng biết đạo ấy; cẩn thận chớ cho hẳn, mình mới không lỗi». Người cố gắng nghe. Ta bỏ người đây! Ta bỏ người đây.

Bèn chèo thuyền, ven đám lau sậy mà đi.

Tim trong dòng sách cổ thời Chiến Quốc, người đọc gặp trong thiên Nhậm Số, sách Lữ Thị Xuân Thu đoạn sau đây, liên quan tới việc Khổng Tử bị vây khốn ở khoảng giữa Trần và Thái :²⁵

Khi Khổng Tử bị vây khốn ở khoảng giữa Trần và Thái, bấy ngày không có một hạt com, chỉ có canh rau sông. Ngày đêm Nhan Hối đi

25. Bộ sách này do Lã Bất Vi chủ sớ. Theo sách Sử Ký của Tư Mã Thiên, Lã Bất Vi là một đại phú thương, chuyển buôn lớn nhất là ông buôn vua, thành công: đặt con đẻ của ông lên ngôi vua thành Tần Thủy Hoàng, và ông giữ chức tướng quốc. Năm thứ 9 đời Tần Thủy Hoàng, lộ mưu, ông uống thuốc độc tự tử.

kiếm gạo, cuối cùng kiếm được chút ít gạo mang về nhóm lửa thổi com. Lúc com đã gần chín, Khổng Tử ngược nhìn Nhan Hôi thì thấy Nhan Hôi nhón một nhón com bỏ vào miệng nhai. Khổng Tử nhìn như không nhìn thấy. Lát sau com chín, Nhan Hôi sói com Khổng Tử và. Khổng Tử bỗng đứng dậy và nói: « Tôi qua ta nằm mơ thấy thân phụ. Bát com này còn tinh khiết chay tịnh, ta khấn dâng cha ta. » Nhan Hôi trả lời: “Thầy không làm thế được, vừa nãy có bụi rớt vào nồi com, con tiếc của nhật miếng com vương bụi đó ăn rồi. »

Khổng Tử thở dài và rằng : « Có thấy tận mắt mới tin, nhưng cũng có khi không tin được những gì mắt thấy. Người ta thường tin ở lòng mình, nhưng cũng có lúc lòng mình cũng chẳng đáng tin. Trò Hôi nhớ lấy điều này. Biết người không phải là chuyện dễ, nhưng biết người cũng không hẳn là chuyện khó. Khó là làm cách nào biết được người.

Đoạn trích dẫn sách Lã Thị Xuân Thu trên đây có một điểm tương ứng với đoạn trích dẫn sách Mạc Tử về truyện Khổng Tử bị vây khốn ở khoảng giữa Trần và Thái. Đó là thái độ của Khổng Tử đối với miếng ăn khi gặp cảnh khốn cùng. Tuy nhiên người đối thoại theo sách Lã Thị Xuân Thu là Nhan Hôi và trong sách Mạc Tử là Tử Lộ. Cả hai nhân vật này cùng bỏ công đi kiếm đồ ăn về nấu ăn, nhưng mọi chi tiết đều khác nhau. Đáng khác, chủ ý trong đoạn trích dẫn từ sách Mạc Tử là cách cư xử đối với miếng ăn của Khổng Tử lúc khốn cùng với cách cư xử cũng đối với miếng ăn của Khổng Tử lúc vinh hiển. Người đọc không khỏi thấy nét giả dối và cái phiến toái của lễ nghi. Trái lại, chủ ý đoạn trích dẫn từ sách Lã Thị Xuân Thu cho thấy cách Khổng Tử dùng mưu thử thách Nhan Hôi, và người đọc càng thấy quý mến đức tính chân thành của Nhan Hôi đối với Khổng Tử, đồng thời không ít thì nhiều nhìn thấy tính nhỏ nhen nghi kỵ của Khổng Tử.

Tiếp tục tìm trong sách cổ thời Chiến Quốc, người đọc tìm thấy thêm một đoạn nói về việc Khổng Tử bị vây khốn tại Trần và Thái trong sách Tuân Tử, thiên Hựu Tọa. trích dẫn như sau :

Trong chuyến đi chu du phía Nam nước Chu, thì Khổng Tử gặp cảnh khốn cùng ở khoảng giữa nước Trần và nước Thái. Bấy ngày không có com ăn, chỉ có canh rau sông. Bọn đồ đệ đi theo ai nấy đều đói xanh mặt. Tử Lộ ra mắt và hỏi : « Tôi nghe nói rằng ‘làm lành gặp lành, làm ác gặp ác.’ Tử Lộ Phu Tử hằng tu nhân tích đức ca tụng người hiền. Vậy hỏi tại sao Phu Tử lại sa vào cảnh khó khăn này? »

Khổng Tử trả lời: «Trò Do, sao chẳng nhớ lời ta dạy? Có thật người

tin là người hiền luôn luôn được biệt đãi chẳng. Vậy thì vì sao Ti Can bị moi tim? Có thật người tin là kẻ làm tốt cho người khác thì sẽ được đền đáp chẳng? Thì sao Quan Long Phong bị biếm? Có thật người nghĩ là kẻ hay can ngăn vua chúa đều được đền đáp chẳng? Vậy thì sao Ngũ Tử Tư bị treo xác ở ngoài thành Cô Tô? Xét như vậy, thì có rất nhiều người hiền tài, học rộng mưu cao nhưng tiếc là không gặp thời. Đâu có riêng mình ta?

Hơn nữa, bạch chi và bạch lan cũng là hoa mọc trong rừng, không có người chiêm ngưỡng mà hương nào kém ngát. Người quân tử tu tập, lúc thông lúc cùng, an nhiên tự tại, vì biết là cái may cái rủi nối tiếp nhau nên chẳng hề sồn lòng lãng trí. Làm hay không làm là do người định; thành hay không thành là nhờ thời cũng như sống hay chết đều do trời định. Người hiền nếu chẳng gặp thời thì nói chi đến truyện vinh hiển. Nếu gặp thời thì chẳng còn gì là khó. Thế nên người quân tử không sao lãng việc tu tập để đợi thời.”

Khổng Tử nói: Ngồi xuống đây, ta nói cho nghe. Xưa kia, Trọng Nhi, công tử nước Tần, tính truyện đế vương khi chạy trốn sang Tào. Câu Tiễn nước Việt mưu đồ vương bá lúc khi đang tìm kế thoát vòng vây tại Hội Kê; Tiều Bá, sau đó trở thành Tể Công Hoàn cũng tính kế lập nghiệp khi vừa trốn khỏi nước Cừ. [...] Thế nên biết đâu gặp khó ở Tang Lộc chẳng là ý trời giúp ta.

Nhưng trích dẫn trên đây, chắc chắn chỉ là những đoạn viết thường được nhắc nhở tới quanh vụ Khổng Tử bị vây khốn ở khoảng giữa Trần và Thái. Đối chiếu những đoạn trích dẫn này, người đọc hy vọng có thể có dịp nhìn ra những điều Hồ Quý Ly nghi ngờ sách Luận Ngữ.

Trước hết, giới nghiên cứu chia những trích dẫn trên thành hai loại, một là những trích dẫn do các nhà nho hữu vi: Mặc Tử, Mạnh Tử, Tư Mã Thiên, Tuân Tử, Lã Thị để lại. Hai là bảy đoạn trích dẫn từ Nam Hoa Kinh do Trang Tử một đại bút thuộc phái vô vi sáng tác.

Qua những đoạn trích dẫn từ sách của phái nhà nho hữu vi, thì lần lượt, lý do Khổng Tử gặp khó ở giữa khoảng Trần và Thái, theo sách Mạnh Tử trích dẫn trên đây là bởi Khổng Tử không móc nối được với giới hữu quyền tại các nước đó. Theo đoạn trích dẫn sách Tuân Tử, quan điểm về Mệnh Trời là chủ chốt.

Tiếp tới, qua sách Nam Hoa Kinh của nhà nho vô vi Trang Tử, bắt đầu từ chương Thiên vận sách Nam Hoa Kinh, qua lời Khổng Tử nói với Tử Lộ, thì

Khổng Tử đề ra ba thí dụ : một là vụ Bì Can bị moi tim, Quan Long Phong bị biếm rồi vụ Ngũ Tử Tư chết phoi xác đều là những người hiền dấu thường lo làm lành mà mắc hoạn nạn, thế nên vụ bị vây khốn ở khoảng giữa Trần và Thái cũng tại mệnh trời. Tiếp theo đến truyện thời thế, một đề tài mà nho giả bàn cãi chưa bao giờ dứt; đó là truyện mưu sự ở người nhưng thành sự thường là ở trời. Riêng Khổng Tử dẫn ra thí dụ của Trọng Nhĩ, Câu Tiễn và Tiểu Bạch để cho thấy con người tới lúc cùng vẫn còn có thể lập được nghiệp lớn. Giới nghiên cứu cho đó là hình ảnh của Khổng Tử luôn luôn ước mơ được tham chính.

Sang chương Sơn Mộc sách Trang Tử Nam Hoa Kinh, của phái vô vi, đoạn trích dẫn thứ nhất, ghi truyện Khổng Tử bị vây ở giữa khoảng Trần và Thái. Thái Công Nhâm tới thăm. Trong đối thoại giữa Thái Công Nhâm và Khổng Tử, Thái Công Nhâm khuyên Khổng Tử nên bỏ truyện đeo đuổi công danh, khiến chẳng trách người thì người cũng không trách. Khổng Tử đồng ý, từ biệt bạn bè, bỏ học trò, trốn vào chằm lớn; mặc áo cừ áo vải, ăn hạt gấm hạt dẻ, vào đám muông không làm loạn đàn, vào đám chim không làm loạn hàng. Chim muông còn không ghét huống chi là người.

Cùng trong chương Sơn Mộc, sách Nam Hoa Kinh đoạn thứ hai ghi truyện Khổng Tử hỏi thầy Tang Hộ lý do khiến từng hai lần bị đuổi ở Lỗ; bị chặt cây ở Tống; bị lẩn dấu ở Vệ và bị vây ở giữa khoảng Trần và Thái.

Bình giải câu thầy Tang Hộ trả lời Khổng Tử, giới nghiên cứu cho là lời Tang Hộ, tuy không có ý chỉ trích Khổng Tử muốn ra tham chính, nhưng chỉ trích cách tu tập của Khổng Tử cùng với môn đệ. Nghe lời thầy Tang Hộ xong Khổng Tử quyết tâm : « dứt học bỏ sách » Học trò không vái ở trước mặt mà lòng thân yêu của họ càng ngày càng tiến.

Đoạn thứ ba trong chương Sơn Mộc, về vụ Khổng Tử bị vây ở khoảng giữa Trần và Thái chép cuộc đối thoại giữa Khổng Tử và Nhan Hôi, người học trò thân tín nhất của Khổng Tử. Điểm đặc sắc trong đoạn này là hình ảnh Khổng Tử coi truyện tham chính như truyện ăn cắp mà quay về với đạo trời. Giới phê bình Nam Hoa Kinh coi đây là bút thuật hài hước của người viết để chỉ trích Vạn Biểu Thế Sư.

Tiếp sang chương Nhượng Vương, sách Nam Hoa Kinh ghi truyện Khổng Tử bị vây khốn ở giữa nước Trần và nước Thái trong cuộc đối thoại giữa Khổng Tử cùng Tử Lộ và Tử Cống. Nội dung tương tự như đoạn tương ứng trong chương Thiên Vận đã bàn trên đây. Khổng Tử coi việc bị vây khốn này là do mệnh trời, đồng thời hy vọng là đó là dịp may trên đường tiến thủ ra

tham chính.

Lần thứ sáu, tích Khổng Tử bị vây khốn ở khoảng giữa nước Trần và nước Thái ghi trong cuộc đối thoại giữa Khổng Tử và Chích Cược. Khổng Tử đem cái lợi lập một cái ấp vài vạn nhà tôn Chích Cược lên hàng chư hầu nói với Chích Cược. Trong câu trả lời Chích Cược mặt sát suốt lượt các vị thánh của phái hữu vi. Rồi tới học thuyết của Khổng Tử cũng không giúp ích gì cho môn đệ và bản thân Khổng Tử đi đến đâu cũng gặp khó khăn. Lời Khổng Tử nói đều là những chuyện Chích Cược đã bỏ, bởi với Chích Cược đời người như bóng câu qua khe cửa, nên sống mà không thoả chí tức là không hiểu đạo. Khổng Tử trách mình không dung đi vượt râu hùm, xuýt nữa tránh không thoát miệng hùm.

Lần thứ bảy, tích Khổng Tử bị vây khốn tại khoảng giữa Trần và Thái được nhắc tới trong đối thoại giữa Khổng Tử và Ngư Phủ. Khổng Tử nhận ra Ngư Phủ là một bậc thánh nhân, bèn mang truyện bốn lần gặp khó khăn ra hỏi lý do. Ngư Phủ cho là tại Khổng Tử không hiểu đạo vô vi. Khổng Tử xin theo Ngư Phủ học đạo, nhưng Ngư Phủ coi Khổng Tử là kẻ chẳng có thể cùng Ngư Phủ đi tới đạo huyền được, nên bỏ đi.

Tóm lại qua tất cả những đoạn trích dẫn bàn qua trên đây, người đọc thấy là phái nhà nho hữu vi dường như có ý gièm cá nhân Khổng tử và trái lại với các trích dẫn của nhà nho phái vô vi, thời ý chính cho hay là trong thực tế ứng dụng học thuyết hữu vi nhiều khi không đưa tới nhưng kết quả mong muốn.

Trở lại với việc hồ Quý Ly nghi ngờ sách Luận Ngữ, người đọc sử thấy là Hồ Quý Ly còn đưa ra thêm hai điểm, một là tích Khổng Tử ra mắt nàng Nam Tử và hai là truyện Khổng Tử muốn ra làm quan cho loạn thần. Như vậy dường như Hồ Quý Ly đứng vào hàng ngũ của nho giới hữu vi bài bác cá nhân Khổng Tử.

Sách Đại Việt Sử Ký Toàn Thư²⁶ ghi tiếp :

[Bính Tý] tháng 11, Quý Ly làm sách Thi Nghĩa bằng quốc âm cùng bài tựa, sai nữ sư dạy hậu phi và cung nhân học tập. Bài tựa phần nhiều theo ý mình, không theo tập truyện của Chu Tử.

Sứ thần Ngô Sĩ Liên bàn : Từ sau khi Mạnh Tử mất, người làm thầy đều chuyên về môn của mình, người học trò đều riêng học của mình. Nguồn chia mà dòng tách, sai một hào ly mà lầm đến muôn dặm; hoặc có khi lại hóa ra ngành khác, [...] không thể thống nhất. [...] Chu Tử sinh

26. Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, sách đã dẫn, tr. 199

ở cuối đời Tống, nối sau các tiên nho Hán Đường đã chú giải sáu kinh, mới ngược dòng tìm nguồn, hiểu được ý thánh nhân, rõ được đạo thánh [...] gọi là tập đại thành của chư nho mà làm khuôn mẫu cho hậu học. Huống chi lại có Trình Tử xướng ở trước, mà Chu Tử bổ xung những chỗ chưa đủ ở sau, thì nghĩa đã tinh lắm. Người sau chỉ mở rộng thêm, chuốt cho bóng thêm, có thể mà thôi, sao lại được chê cãi!

Đoạn sách Đại Việt Sử Ký Toàn Thư trích dẫn trên đây, cho thấy việc làm sách Thi Nghĩa, cùng việc dâng sách Minh Đạo chứng tỏ rằng không những Hồ Quý Ly nghi ngờ sách Luận Ngữ, mà còn gạt bỏ cả những lời tập chú của Trình Chu. Phải chăng hành động đó chứng tỏ là Hồ Quý Ly không còn tin ở đạo Khổng nữa?

Từ hình ảnh Hồ Quý Ly không tin đạo Khổng, người đọc sử đến đây chợt nhớ tới hình ảnh Friedrich Nietzsche (1844-1900) qua câu:

Dieu est mort!

Giới bình luận Friedrich Nietzsche viết²⁷ rõ hơn:

It's not that God is death, it is that we don't believe in God anymore.

rồi tới hình ảnh Fedor Mikhailovitch Dostoieski nối lời Fredrich Nitsche thành câu:

Dieu est Mort! Tout est permi!

đặt trên mỗi vai chình trong truyện Les Frères Karamazov.

Hình ảnh con người của Friedrich Nitsche này giới triết gia thường quen gọi là hình ảnh của kẻ theo chủ thuyết hư vô, nihilisme, hay trong địa hạt chính trị là hình ảnh người theo chủ thuyết vô chính phủ.

Hình ảnh Friedrich Nitsche reo lên Dieu est Mort, thật ra không xa lạ với người Á Đông theo đạo Phật, cả Đại Thừa với Tiểu Thừa. Thật vậy, kinh Trường A Hàm, một bộ kinh mà cả phái Đại Thừa cũng như phái Tiểu Thừa cùng tụng niệm có đoạn sau đây:

Lúc ngài Đại Ca Diếp dắt năm trăm đệ tử từ nước Bà Bà đi về ngang giữa đường, gặp một gã dòng Ni Kiên Tử, tay cầm một đoá Man Đà La. Ngài Đại Ca Diếp đến gần hỏi : « Này bạn, bạn từ đâu lại? » Ni Kiên Tử đáp : « Tôi từ thành Cầu Thi tới. » Ca Diếp lại hỏi : 'Bạn có biết thầy ta không? » Đáp » « Có biết ». Lại hỏi : « Thầy ta hiện nay thế nào? » Đáp : «Đã diệt độ cách đây bấy ngày. Tôi từ đó lại nên lượm được đoá thiên hoa này. » Ca Diếp nghe xong lòng rất buồn bã! Năm trăm tỳ kheo nghe

27. Terry Hog, Albert Camus: The Nature of Political Rebellion, The Western Political Quartely, vol.13, no. 3, Sept. 1960.

phật diệt độ đều buồn khóc [...] Nhưng trong chúng tăng ấy có một tỳ kheo tên Bạt Nan Đà, dòng họ Thích, ngăn các tỳ kheo rằng : « Các người chớ đại lo buồn, Thế Tôn diệt độ, thì chúng ta được tự do. Ông già ấy trước đây thường bảo chúng ta nên làm thế này, không nên làm thế kia, nhưng nay về sau thì tuy chúng ta ta làm. »

Hình ảnh Bạt Nan Đà trong đoạn kinh dẫn xuất phải chăng như reo lên;
Đức Phật đã vào Niết Bàn, ta tha hồ tự do chẳng khác với hình ảnh
Karamazov reo lên câu : Dieu est mort, tout est permi!

Cũng như Bạt Nan Đà, sau khi Phật vào Niết Bàn, không còn tin ở Phật và tự cho mình quyền tự do hành động; cũng như Karamazov, reo lên là Thiên Chúa đã chết mà dành lấy tự do hành động. Viết sách Minh Đạo, Hồ Quý Ly tỏ ra không còn tin ở Khổng học nên tự cho mình không còn bị trói buộc trong tam cương ngũ thường.

Trở lại đoạn sử Toàn Thư trích dẫn tại đoạn đầu cáo luận này, người đọc dường thấy Hồ Quý Ly dâng sách Minh Đạo dường như để dọn đường cho việc Hồ Quý Ly nâng Chu Công lên hàng tiên thánh và hạ Khổng Tử xuống hàng tiên sư, ở văn miếu thờ Chu Công ở chính giữa, ngành về phía nam, Khổng Tử ở bên ngành về phía tây. Sử Trung Quốc cho biết Chu Công họ Cơ tên là Đán, con vua Chu Văn Vương, làm tướng cho vua Chu Vũ Vương, diệt vua Trụ nhà Ân tàn bạo, lập nên nhà Chu (1122-249 trước TLKN) Sau khi Vũ Vương mất, con là Chu Thành Vương còn nhỏ, Chu Công nhiếp chính, giết nhưng kẻ phản bội là Vũ Canh, Quản Thúc và lập nên những chế độ hình chính, lễ nhạc. Nhờ đạo đức và tài năng của Chu Công, nước Trung Hoa thời ấy rất thịnh.

Sách Toàn Thư chép tiếp²⁸:

[Sách Minh Đạo dâng lên] thượng hoàng ban chiếu khen ngợi. Quốc Tử trợ giáo Đoàn Xuân Lô, dâng thư nói bàn thế là không phải, bị lưu đi châu gần. thư có nói hành khiển Đào Sư Tích có xem thư ấy, Sư Tích phải giáng làm trung thư thị lang đồng tri thẩm hình viện sự.

Vậy việc dâng sách Minh Đạo của Hồ Quý Ly không phải chỉ là kế nhận diện ai là địch ai là bạn giữa các quan trong triều, mà mở đầu cho những hành động dấy loạn của Hồ Quý Ly vượt ra ngoài vòng đạo lý của đạo Khổng đưa Hồ Quý Ly tới việc cướp ngôi nhà Trần. Sách Việt Nam Sử Lược chép *:

28. Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, sách đã dẫn, tr. 194.

Vua Trần Nghệ Tông dẹp xong loạn Dương Nhật Lễ, (1370) lên ngôi, dùng Hồ Quý Ly làm Khu Mật Viện Đại Sứ. Hồ Quý Ly là anh em con cô con cậu với vua Trần Nghệ Tông. Hai năm sau (1372) Vua Trần Nghệ Tông truyền ngôi cho em là vua Trần Duệ Tông. Vua Duệ Tông ra quân dẹp Chiêm Thành nhưng bị tử trận. Thượng Hoàng Nghệ Tông lập Đế Hiến, con vua Duệ Tông lên làm vua. Cùng năm đó, (1388) Đế Hiến mưu với quần thần ám hại Hồ Quý Ly. Việc không thành, vua Trần Nghệ Tông giáng xuống làm Minh Đức Đại Vương, và lập con là Chiêu Định Vương lên ngôi, tức là vua Trần Thuận Tông. Quan quân toan nổi lên cứu Đế Hiến, thượng hoàng ra lệnh giải giáp. Sau Hồ Quý Ly sai người giết chết Đế Hiến cùng những tướng sĩ đã đồng mưu. Năm 1390, thượng hoàng Trần Nghệ Tông đã bảy mươi tuổi, theo gương Lưu Bị gọi Hồ Quý Ly tới phán là sau này nếu vua Trần Thuận Tông có nên giúp thì giúp không thì Hồ Quý Ly tự làm lấy. Hồ Quý Ly khóc lóc thể xin hết lòng phò vua Trần Thuận Tông. Năm 1394, thượng hoàng Nghệ Tông mất. Hồ Quý Ly lên làm Phụ Chánh Thái Sư. Tới năm 1398, Hồ Quý Ly ép vua Trần Thuận Tông nhường ngôi cho con là thái tử Ân, lúc đó mới ba tuổi, tức Thiếu Đế và vẫn giữ chức phụ chánh, rồi sai người giết vua Trần Thuận Tông. Tiếp đó là việc Thái Bảo Trần Nguyên Hãn và Thượng Tướng Trần Khát Chân lập hội mưu sát Hồ Quý Ly, việc bại lộ khiến có 370 người bị giết chết. Năm 1400, Hồ Quý Ly bỏ vua Trần Thiếu Đế tự xưng làm vua thay ngôi nhà Trần.

Dãy biến cố lịch sử trên đây, cho người đọc cảm tưởng là mọi mưu toan của Hồ Quý Ly đều nhằm mục đích cướp ngôi nhà Trần. Như vậy, việc Hồ Quý Ly nhằm mục đích cướp ngôi nhà Trần và việc Hồ Quý Ly dâng sách Minh Đạo và soạn sách Thi Nghĩa, dường như không liên quan gì tới mưu tính của Hồ Quý Ly. Đằng khác, nếu coi việc dâng sách Minh Đạo là nhằm sửa đổi nền móng đế quyền nước Đại Nam không nhất thiết ứng dụng phương sách Khổng Học của Trung Quốc; đồng thời, coi việc Hồ Quý Ly bàn về ca lý dân gian, tức phong tục dân gian, ngoài khuôn mẫu Tống Nho phải chăng là Hồ Quý Ly có ý muốn thay đổi phong tục nước Đại Ngu ra khỏi vòng chur hầu Trung Quốc?

Như vậy, những hành động của Hồ Quý Ly trên đây vượt khỏi tầm vóc một cuộc tiếm ngôi vua trong cung đình mà mang hình ảnh một cuộc cách mạng nhằm tạo lập, không những một nền độc lập trên cả mặt chính trị và

văn hóa cho nước Đại Ngu, mà nhằm thực hiện một cõi địa đàng cho người dân nước Đại Ngu. Nhìn Hồ Quý Ly như cha đẻ cuộc cách mạng này người đọc không khỏi nhớ tới hình ảnh Albert Camus đã dùng để tạo nên niềm hy vọng của những con người cách mạng, qua câu kết cuốn *L'Homme Révolté* ²⁹ :

L'arc se tord, le bois crie. Au sommet de la plus haute tension va
jaillir l'élan d'une droite flèche, du trait le plus dur et le plus libre.
như chính là chân dung của con người cách mạng của Hồ Quý Ly

Lên ngôi vua, rồi nhường ngôi cho con là Hồ Hán Thương, nhà Hồ tuy ngăn ngui nhưng đã thực hiện được nhiều cải cách mà những triều trước cũng như những triều sau không làm. Việc thi cử lựa chọn người giỏi ra giúp nước Hồ Quý Ly đặt thêm một trường thi toán pháp. Điểm này là một điểm mới lạ trong việc tuyển hiền, không phải vì thí sinh phải thi môn toán pháp, mà là việc nhà Hồ mở lối cho kẻ sĩ trong nước ra làm quan, khác với tục nhà Trần chỉ dùng người trong họ nhà vua. Lập các y ty, tựa như các bệnh viện ngày nay để lo cho sức khỏe cho dân. Lập kho thương binh trữ thóc gạo để giúp dân điều hòa giá cả thóc gạo khi gặp thiên tai mất mùa việc chuyên chở khó khăn từ địa phương này sang địa phương khác. Đặt nhã nhạc cùng các điệu múa văn múa võ dạy dân vui chơi ngày hội ngày đám. Dường như triều nhà Hồ, với những cải cách kể trên, là triều đại nhà vua lo cho dân không những về cơm áo mà cả về sức khỏe và cả sự vui chơi ngày hội hè đình đám. Tiếp tục việc dùng tiền giấy thay thế cho tiền đồng, cùng quyền tư hữu ruộng đất : đại vương, công thần và thứ dân không ai được quyền có hơn mười mẫu ruộng tư điền v.v..

Người đọc sử dường như cảm thấy triều đình nhà Hồ thực hiện lời sách Mạnh Tử, một cao đồ kế nghiệp của Khổng Tử :

民為貴, 社稷次之, 君為輕

dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh ³⁰

Việc triều nhà Hồ tiến hành việc thiết lập một đạo quân một triệu người để phòng giặc Bắc, phải chăng là điểm chứng tỏ rằng Hồ Quý Ly đã biết trước là những cải cách của mình sẽ khiến triều nhà Minh kiếm cơ sang xâm lấn .

Đến khi quân nhà Minh tiến tới biên thù. Hồ Hán Thương truyền gọi các an phủ sứ từ các lộ về kinh đô họp bàn việc nên đánh hay nên hòa. Nhiều người bàn nên tạm hòa. Tả Tướng Quân Hồ Nguyên Trừng bàn : đánh không

29 Albert Camus, *L'homme Révolté*, Gallimard, Paris 1960, p. 378.

30. Mạnh Tử, bản dịch của Đoàn Trung Còn, tập hạ , đoạn 14, sách đã dẫn, tr. 262-263.

ngại, chỉ sợ lòng dân có theo hay không mà thôi. Lời này rất hợp ý Hồ Quý Ly.

Người đọc sử tự hỏi, nếu mọi công trình Hồ Quý Ly đã thực hiện đều nhằm việc dựng nước Đại Ngu, thời vì sao Hồ Nguyên Trừng lại sợ lòng dân không theo? Nhìn lại những điểm Hồ Quý Ly đã thực hiện, người đọc sử thấy có một điều Hồ Quý Ly đã đi quá xa, xa đến dường như đi ngược lại truyền thống từ các đời Đinh, Lê Lý Trần. Đó là điểm Hồ Quý Ly đã thẳng tay xóa bỏ ảnh hưởng Phật Giáo, Lão Giáo trong triều đình và mở rộng việc dùng nho sĩ tại sân rồng. Toàn Thư chép³¹:

Mùa thu, tháng 8, Quý Ly thi thái học sinh, cho bọn Lưu Thúc Kiệm 20 người đỗ; Nguyễn Trãi, Lý Tử Tấn, Vũ Mộng Nguyên, Hoàn Hiếu đều dự đỗ, và làm quan trong triều.

Rồi tới năm ất dậu 1405, mùa thu tháng 8, Hồ Hán Thương sai bộ Lễ, thi cử nhân lấy đỗ 170 người³². [...] Phép thi bắt chước lối văn thể ba trường của nhà Nguyên. Việc tuyển người tài giỏi bằng các kỳ thi dập theo khuôn thước Trung Quốc, đưa vào triều đình một lớp người mới, điển hình là Trương Hán Siêu, Lê Quát, nhưng vị thạc nho, thường có lời bài bác Phật Giáo. Hơn nữa, Hồ Quý Ly còn hạ lệnh trực tiếp tấn công giới tu sĩ Phật Giáo và phương sĩ Lão Giáo. Sách Toàn Thư chép³³:

Bính Tý, năm thứ IX (Minh, Hồng Vũ thứ IX) mùa xuân, tháng giêng, xuống chiếu bắt tất cả tăng đạo, chưa đến tuổi 50 trở lên thì cho về hoàn tục.

Lệnh này vô cùng táo bạo, từ đời xưa tới nay, chỉ có Hàn Dũ dâng biểu lên vua Đường với ba điều nhân kỳ nhân, hỏa kỳ thư lục kỳ cư và nay có Hồ Quý Ly, đầu chưa đốt kinh sách, không lấy chùa cho dân ở nhưng đã xuống chiếu bắt tăng lữ Phật Giáo và cả các phương sĩ Đạo Giáo về làm dân.

Ngoài nạn sưu cao thuế nặng để duy trì một đạo quân quá lớn để phòng người phương Bắc, Hồ Quý Ly còn có nhiều cải cách khác không hợp lòng dân, tỷ như hạ lệnh cho những người không có ruộng mà có của dồi đến lộ Thăng Hoa tức vùng đất Chiêm Đông và Cổ Lũy của Chiêm Thành cũ, để khẩn hoang và trồng trọt. Chính sách di cư định cư này chạm tới quyền tự do cư trú của con người, nhất là đối với người Việt Nam vốn nặng tình với quê hương.

Phải chăng vì vậy mà triều nhà Hồ mất dân: toàn dân không còn nhất chỉ hăng hái hậu thuẫn chống quân nhà Minh, như dưới những triều Đinh, Lê,

31. Ngô Sĩ Liên, *Toàn Thư*, ibid. tr. 209

32. Ngô Sĩ Liên, *Toàn Thư*, ibid. tr. 220

33. Ngô Sĩ Liên, *Toàn Thư*, ibid. tr. 198.

Lý, Trần?

Sứ thần Ngô Sĩ Liên bàn là “mệnh trời ở lòng dân”, nên coi lời Hồ Nguyên Trừng là chủ yếu. Giả thử Hồ Quý Ly cũng coi lòng dân là mệnh trời, thời lúc này Hồ Quý Ly ắt nghĩ đến chữ thời mà Khổng Tử đã có nói tới trong những ngày bị vây khốn ở giữa Trần và Thái.

Trở lại câu hỏi nêu trong đoạn mở đầu, người đọc sử thấy rõ là Hồ Quý Ly quả là một loạn thần thí vua cướp ngôi, nhưng không chỉ là một kẻ dấy loạn giành ngôi vua cho mình và con cháu mà trái lại Hồ Quý Ly dường như là một người muốn làm cách mạng, từng thực hiện một dự tính để giúp dân. Hồ Quý Ly không hứa hẹn một địa đàng, nhưng kiếm cách tạo nên một địa đàng ở trên đất nước Đại Ngu. Tiếc là thời của Hồ Quý Ly quá ngắn ngủi, mọi cải cách mới chớm thành hình đã bị quân nhà Minh vì đế quyền của Thiên Quốc mà nhân danh Khổng học, sang đốt sách đập bia của người đất Đại Ngu.

Đến nay, bấy thế kỷ sau, chính quyền toàn trị Bắc Kinh lại bắt đầu bỏ ra một ngân khoản hàng chục tỷ mỹ kim để tiêu vào việc chấn hưng đạo Nho tại Đông Á. Đồng thời trên các tạp chí kinh tế, nhiều người đã nói tới vùng kinh tế Đông Á, từ Nhật Bản qua Nam Bắc Hàn, Trung Quốc và kéo dài qua Tân Gia Ba, Mã Lai xuống tới Úc Châu. Nhiều người nói rằng dấu tiếng nói không đồng nhất, nhưng cốt cán phong tục vẫn là đạo Nho là lý do tiên khởi của dự án này. Hơn nữa, năm chục năm qua, đạo Nho từng được chấn hưng để làm yếu tố chỉ hướng trong việc phát triển kinh tế tại Nhật Bản, Đại Hàn, Đài Loan, Tân Gia Ba và từng đạt được kết quả tốt đẹp. Đó cũng là giấc mộng không thành Đại Đông Á của Nhật Bản trong thế chiến thứ hai. Việc này sẽ có thể đưa tới một vùng kinh tế phồn thịnh ngang hàng với vùng kinh tế Mỹ Châu và Âu Châu, với những lợi hại ra sao là câu chuyện để giới nghiên cứu bàn cãi. ☐